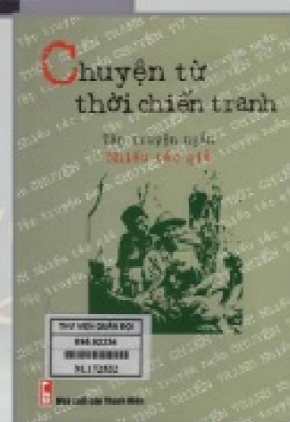
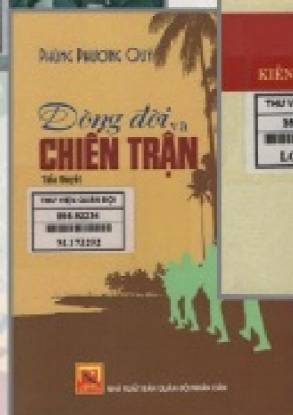
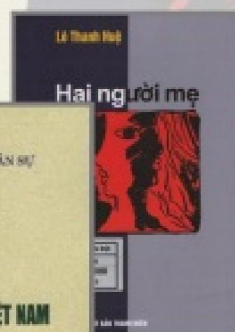
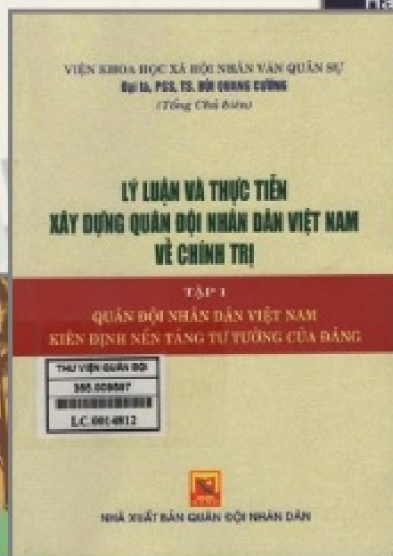
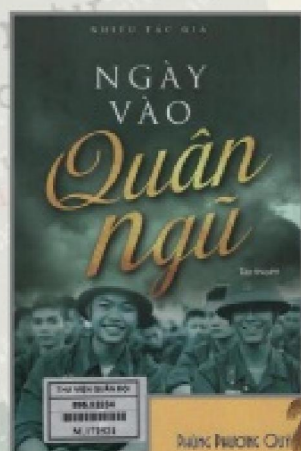




TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

-0880-



THƯ MỤC

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

SỐ $\frac{2}{2020}$

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Biên tập:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Thực hiện:
Thiếu tá CN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:
Thiếu tá CN, Kỹ sư Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 2 - 2020.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Danh mục tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 2/2020 giới thiệu 341 tài liệu, bằng ngôn ngữ tiếng Việt, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng quát: 04 tài liệu
- Triết học và tâm lý học: 07 tài liệu
- Tôn giáo: 06
- Khoa học xã hội: 157 tài liệu
- Ngôn ngữ: 03 tài liệu
- Khoa học tự nhiên và toán học: 02 tài liệu
- Công nghệ: 11 tài liệu
- Nghệ thuật: 05 tài liệu
- Văn học: 81 tài liệu
- Lịch sử và địa lý: 65 tài liệu

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com (Internet)

PHẦN I: DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI

000 – TỔNG QUÁT

001. *Lịch sử các chế độ báo chí ở Việt Nam/ Phan Đăng Thanh.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp, 2019. - 540tr.; 24cm.

T.2: Sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay

079.597/M.172653 - M.172654; MP.0033997 - MP.0033998; V.0017023 - V.0017024

002. *Những góc nhìn đời: Tôi thấy - Nghe - và nghĩ/ Phan Đăng.* - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 247tr.; 20cm.

079.597/M.172916 - M.172917 - M.172918; MP.0034177 - MP.0034178

003. *Tác phẩm đăng báo, in sách 1948 - 1958/ Phan Khôi.* - H.: Tri thức, 2019. - 651tr.; 24cm.

079.597/M.172852 - M.172853 - M.172854; MP.0034139; V.0017054 - V.0017055

004. *Thiên nhiên kỳ diệu hay thảm họa/ Nguyễn Đức Hiệp.* - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2016. - 251tr.; 24cm.

001/M.171973 - M.171974 - M.171975; MP.0033501 - MP.0033502

100 - TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

005. *Ở lại thành phố hay về quê/ Mèo Maverick; Đỗ Mai Dung dịch.* - H.: Thế giới, 2019. - 253tr.; 21cm.

158.1/M.172727 - M.172728 - M.172729; MP.0034041 - MP.0034042

006. *Cuốn sách về các biểu tượng tâm linh/ Melanie Barnum; Thế Anh dịch.* - Tái bản lần 1. - H.: Hồng Đức, 2019. - 406tr.; 21cm.

133/M.172913 - M.172914 - M.172915; MP.0034175 - MP.0034176

007. *Độc giác/ Hamvas Bella; Nguyễn Hồng Nhung dịch.* - H.: Tri thức, 2019. - 339tr.; 20cm. : Hamvas Bella; Nguyễn Hồng Nhung dịch

199.439/M.172919 - M.172920 - M.172921; MP.0034179 - MP.0034180

008. *Khí chất bao nhiêu hạnh phúc bấy nhiêu/ Văn Tình; Mỹ Linh dịch.* - H.: Thế giới, 2019. - 375tr.; 20cm.

155.333/M.172736 - M.172737 - M.172738; MP.0034047 - MP.0034048

009. *Kinh nghiệm thần bí và biểu tượng ở người nguyên thủy.* - H.: Hồng Đức, 2018. - 374tr.; 22cm.

133/.0080110 - .0080111; M.171605 - M.171606; MP.0033212 - MP.0033213

010. *Ảnh hưởng Khổng giáo ở nước ta/ Phan Khôi.* - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - văn nghệ, 2018. - 411tr.; 24cm.

181.112/M.172469, M.172478, M.172718; MP.0034166; V.0017086 - V.0017087

011. *Sói ăn thịt cừu*: Cuộc đối đầu với bầy sói văn phòng. - H.: Thế giới, 2019. - 221tr.; 20cm.

158.26/M.172730 - M.172731 - M.172732; MP.0034043 - MP.0034044

200 - TÔN GIÁO

012. *Chuyển đổi tôn giáo - Một số vấn đề lý thuyết và lịch sử*/ Trương Văn Chung. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 315tr.; 24cm.

200/M.172893 - M.172894 - M.172895; MP.0034159; V.0017078 - V.0017079

013. *Đạo giáo*: Đạo Lão Tử/ Trần Trọng Kim. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 178tr.; 21cm.

299.51/M.172925 - M.172926 - M.172927; MP.0034184

014. *Hệ thống tổ chức giáo hội thuộc công giáo và quá trình hình thành hệ thống tổ chức của giáo hội công giáo Việt Nam*/ Nguyễn Hồng Dương. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 215tr.; 21cm.

282.597/.0080051 - .0080052; M.171798 - M.171799; MP.0033383 - MP.0033384

015. *Interpol Việt Nam - Những chiến công*/ Phạm Thục. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp, 2019. - 270tr.; 21cm.

**263.2060509/.0080357 - .0080358; M.172661 - M.172662 - M.172663;
MP.0034003 - MP.0034004**

016. *10 tôn giáo lớn trên thế giới*/ Hoàng Tâm Xuyên chủ biên. - Xuất bản lần thứ 6. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 613tr.; 24cm.

200/M.172952 - M.172953 - M.172954; MP.0034189; V.0017114 - V.0017115

017. *Xu hướng biến đổi và phát triển của tôn giáo dưới tác động của toàn cầu hóa thập niên đầu thế kỷ XXI*: Sách chuyên khảo/ Lê Đức Hạnh. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 351tr.; 21cm.

200/.0080063 - .0080064; M.171816 - M.171817; MP.0033399 - MP.0033400

300 – KHOA HỌC XÃ HỘI

018. *Cành vàng - Bách khoa thư về văn hóa nguyên thủy*/ Jame George Frazer; Ngô Bình Lâm dịch. - H.: Tri thức, 2019. - 1215tr.; 24cm.

306/M.171585 - M.171586; V.0016857 - V.0016858

019. *Cuộc cách mạng ngược trong khoa học: Các nghiên cứu về sự lạm dụng lý tính*/ Friedrich A. Hayek; Đinh Tuấn Minh dịch. - H.: Tri thức, 2019. - 354tr.; 24cm.

300.1/M.173213 - M.173214 - M.173215; MP.0034329 - MP.0034330

020. *Hệ giá trị văn hóa Việt Nam*/ Ngô Đức Thịnh. - H.: Tri thức, 2019. - 399tr.; 22cm.

306.09597/.0080112 - .0080113; M.171607 - M.171608; MP.0033214 - MP.0033215

021. *Hoạt động thương hồ ở Vùng đồng bằng sông Cửu Long*: Truyền thống và biến đổi/ *Chủ biên: Ngô Thị Phương Lan, Huỳnh Ngọc Thu.* - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 319tr.; 21cm.

306.309597/.0080218 - .0080219; M.171917 - M.171918; MP.0033457 - MP.0033458

022. *Những tấm gương bình dị mà cao quý.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 267tr.; 21cm.. - (Tu sách " Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

302.09597/LC.0014830 - LC.0014831; M.173304 - M.173305 - M.173306; VN.0080529 - VN.0080530

023. *Sự đa dạng văn hóa và đối thoại giữa các nền văn hóa - Một góc nhìn từ Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ *Phạm Xuân Nam.* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2019.; 21cm.

T.1 - 207tr.

306.09597/.0080154 - .0080155; M.171670 - M.171671 - M.171672

T.2 - 219tr.

306.09597/.0080152 - .0080153; M.171667 - M.171668 - M.171669

T.3 - 251tr.

306.09597/.0080150 - .0080151; M.171664 - M.171665 - M.171666

024. *Thành phố thông minh - Nền tảng, nguyên lý và ứng dụng*/ *Ngô Thành Nam biên dịch.* - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 1275tr.; 24cm.

307.76/M.171916; V.0016940 - V.0016941

025. *Tìm hiểu văn hóa Hàn Quốc*/ *Nguyễn Trường Tân biên soạn.* - H.: Thanh niên, 2019. - 327tr.; 21cm.

306.095195/.0080114 - .0080115; M.171611 - M.171612; MP.0033218 - MP.0033219

026. *Văn hóa tộc người Gia-rai*: Sách tham khảo/ *Chu Thái Sơn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 167tr.; 21cm.

305.89922/LC.0014840 - LC.0014841; M.173349 - M.173350 - M.173351; MP.0034393 - MP.0034394

320 – Chính trị

027. *Bàn về tinh thần pháp luật*/ *Montesquieu; Hoàng Thanh Đạm dịch.* - H.: Thế giới, 2019. - 434tr.; 21cm.

320/M.172967 - M.172968 - M.172969; MP.0034194 - MP.0034195

028. *Chính sách đối ngoại của Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Anh Cường, Phạm Quốc Thành*. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa bổ sung. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 391tr.; 21cm.

327.597/.0080055 - .0080056; M.171802 - M.171803; MP.0033387 - MP.0033388

029. *Chính trường Hoa Kỳ: Lịch sử Đảng phái*/ *A. James Reichley; Thủy Tiên dịch*. - H.: Thế giới, 2019. - 701tr.; 24cm.

**324.27309/M.172887 - M.172888 - M.172889; MP.0034156 - MP.0034157;
V.0017074 - V.0017075**

030. *Công tác bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong tình hình mới*. - H.: Hồng Đức, 2019. - 399tr.; 27cm.

320.15/M.172702 - M.172703; V.0017027 - V.0017028

031. *Định mệnh chiến tranh*: Mỹ và Trung Quốc có thể thoát bẫy Thucydides/ *Graham Allison; Nguyễn Thế Phương dịch*. - H.: Hà Nội, 2019. - 518tr.; 24cm.

**327.73051/M.172946 - M.172947 - M.172948; MP.0034187; V.0017110 -
V.0017111**

032. *Đối thoại với các phái đoàn Hoa Kỳ*/ *Nguyễn Văn Hưởng*. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 279tr.; 24cm.

**327.597073/M.171796 - M.171797; MP.0033381 - MP.0033382; V.0016926 -
V.0016927**

033. *20 năm xây dựng Đảng bộ Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự*: Thành tựu và kinh nghiệm (1999 - 2019)/ *Bùi Quang Cường chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 219tr.; 21cm.

324.2597075/.0080428 - .0080429; MP.0034118 - MP.0034119

034. *Lịch sử Đảng bộ Cục Chính trị Bình chủng Công binh (1949 - 2015)*/ *Biên soạn: Vũ Văn Việt, Hoàng Thái Tú*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 555tr.; 21cm.

324.2597075/.0080440 - .0080441; MP.0034132 - MP.0034133

035. *Lịch sử đảng bộ Đoàn Đo đạc biên vẽ hải đồ và nghiên cứu biển Hải quân (1964 - 2019)*/ *Biên soạn; Phan Thành Long,....* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 491tr.; 21cm.

324.2597075/.0080142 - .0080143; MP.0033285 - MP.0033286

036. *Lịch sử đảng bộ Học viện Quân y (1949 - 2019)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 630tr.; 21cm.

324.2597075/.0080122 - .0080123; MP.0033265 - MP.0033266

037. *Lịch sử đảng bộ lữ đoàn 161 hải quân (1979 - 2019)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 258tr.; 21cm.

324.2597075/.0080134 - .0080135; MP.0033277 - MP.0033278

038. *Lịch sử Đảng bộ Quân sự huyện Quảng Ninh (1945 - 2015)*/ Biên soạn: Võ Văn Hiếu, Nguyễn Thanh Bình, Lê Văn Hợi. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 451tr.; 21cm.

324.2597075/.0080176 - .0080177; MP.0033313 - MP.0033314

039. *Lịch sử Đảng bộ Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga (1988 - 2018)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 178tr.; 21cm.

324.2597075/.0080434 - .0080435; MP.0034126 - MP.0034127

040. *Lịch sử truyền thống cách mạng của đảng bộ và nhân dân phường 3 quận Tân Bình (1930 - 2015)*/ Trần Hữu Long chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 302tr.; 21cm.

324.2597075/.0080132 - .0080133; MP.0033275 - MP.0033276

041. *Lịch sử truyền thống cách mạng của đảng bộ và nhân dân phường 5 quận Tân Bình (1930 - 2015)*/ Phạm Văn Trường chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 239tr.; 21cm.

324.2597075/.0080130 - .0080131; MP.0033273 - MP.0033274

042. *Lịch sử truyền thống cách mạng của đảng bộ và nhân dân phường 4, quận Tân Bình (1930 - 2015)*/ Phạm Văn Trường chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 269tr.; 21cm.

324.2597075/.0080166 - .0080167; MP.0033303 - MP.0033304

043. *Liên Xô ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1974)*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Văn Lượng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 230tr.; 21cm.

327.9470597/.0080164 - .0080165; M.171700 - M.171701 - M.171702

044. *Lương tâm người cầm bút*. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 247tr.; 21cm.

320.4597/M.171806 - M.171807, M.171810; MP.0033391 - MP.0033392

045. *Mối thách thức Trung Quốc*: Định hình những lựa chọn của một siêu cường mới nổi/ Thomas J. Christensen; Ng. dịch: Hải An, Vũ Tú Linh,... - H.: Hồng Đức, 2019. - 496tr.; 24cm.

327.51/M.172949 - M.172950 - M.172951; MP.0034188; V.0017112 - V.0017113

046. *Phán quyết điển hình của cơ quan tài phán quốc tế về giải quyết tranh chấp biển đảo*: Sách tham khảo/ Bành Quốc Tuấn chủ biên, Nguyễn Chí Thắng. - H.: Chính trị quốc gia, 2018. - 107tr.; 21cm.

320.15/.0080222 - .0080223; M.171921 - M.171922 - M.171923

047. *Tăng cường xây dựng tổ chức Đảng và công tác chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. - H.: Thế giới, 2019. - 367tr.; 28cm.

324.2597075/M.172708 - M.172709; V.0017033 - V.0017034

048. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị của Trường Sĩ quan Lục quân 1 trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống "diễn biến hòa bình" (1975 - 2016). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 267tr.; 21cm.

324.2597075/LC.0014789

049. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc tế của Bộ Tổng tham mưu (1949 - 2014)/ Vương Văn Yên chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 546tr.; 24cm.

324.2597075/MP.0034035 - MP.0034036; V.0017048 - V.0017049

050. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc tế của lực lượng vũ trang Quân khu 3 (1948 - 1989). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 323tr.; 21cm.

324.2597075/.0080426 - .0080427; MP.0034116 - MP.0034117

051. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng lãnh đạo, Chính phủ phục vụ, dân làm chủ/ Bùi Đình Phong. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 319tr.; 21cm.

324.2597075/.0080061 - .0080062; M.171814 - M.171815; MP.0033397 - MP.0033398

052. Vai trò của ASEAN trong hợp tác an ninh - chính trị Đông Á: Từ góc nhìn của lý thuyết phân tích mạng lưới xã hội 1991 - 2015: Sách chuyên khảo/ Lê Lêna. - H.: Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2018. - 171tr.; 24cm.

327.5905/M.172861 - M.172862 - M.172863; MP.0034142; V.0017060 - V.0017061

053. Vấn đề Campuchia trong quan hệ Việt Nam - ASEAN (1979 - 1991)/ Trần Hùng Minh Phương. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 176tr.; 24cm.

327.597/M.172890 - M.172891 - M.172892; MP.0034158; V.0017076 - V.0017077

330 – Kinh tế

054. ASEAN diệu kỳ: Vì một cộng đồng ASEAN phát triển bền vững và thịnh vượng: Sách tham khảo dành cho chuyên ngành quan hệ quốc tế/ Kishore Mahbubani, Jeffery SNG; Phạm Bích Thục dịch. - H.: Thế giới, 2017. - 386tr.; 24cm.

338.959/M.173210 - M.173211 - M.173212; MP.0034327 - MP.0034328; V.0017171 - V.0017172

055. Cục diện kinh tế thế giới hiện nay/ Chủ biên: Võ Đại Lực, Nguyễn Mạnh Hùng. - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 182tr.; 21cm.

330.91/M.172922 - M.172923 - M.172924; MP.0034183

056. Elon Musk: Tesla, Spacẽ và sứ mệnh tìm kiếm một tương lai ngoài sức tưởng

tượng/ Ashlee Vance; Quang Thiệu dịch. - H.: Đại học kinh tế quốc dân, 2018. - 490tr.; 24cm.

338.092/M.172931 - M.172932; V.0017098 - V.0017099

057. *Giải mã bí ẩn thung lũng Silicon*: Hé lộ bức màn bí mật đằng sau thành công của những "Bố già" công nghệ/ *Michelle E. Messina, Jonathan C. Baer; Nguyệt Minh dịch. - H.: Thế giới, 2019. - 281tr.; 24cm.*

338.4760973/M.173228 - M.173229 - M.173230; MP.0034338 - MP.0034339

058. *Những đỉnh cao chỉ huy*: Cuộc chiến vì nền kinh tế thế giới/ *Daniel Yergin, Joseph Stanislaw; Phạm Quang Diệu dịch. - H.: Thế giới, 2018. - 845tr.; 24cm.*

338.9/M.172938 - M.172939; V.0017102 - V.0017103

335 – Chủ nghĩa xã hội

059. *Các học thuyết về giá trị thặng dư*: Karl Marx;. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019.; 22cm.

P.1 - 659tr.

335.412/.0080198 - .0080199; M.171903

P.2 - 915tr.

335.412/.0080196 - .0080197; M.171902

P.3 - 923tr.

335.412/.0080194 - .0080195; M.171901

060. *Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng Việt Nam*/ Nguyễn Bá Dương. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 294tr.; 21cm.

335.4346/LC.0014783 - LC.0014784; M.173307 - M.173308 - M.173309;

VN.0080531 - VN.0080532

061. *Đến với tư tưởng Hồ Chí Minh*/ Trần Bạch Đằng. - In lần 3. - H.: Trẻ, 2019. - 218tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

335.4346/.0080238 - .0080239; M.171941 - M.171942; MP.0033475 - MP.0033476

062. *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống cho nhân dân*. - H.: Hồng Đức, 2019. - 383tr.; 27cm.. - (Học tập chuyên đề năm 2019)

335.4346/M.172706 - M.172707; V.0017031 - V.0017032

063. *Hồ Chí Minh với Binh pháp Tôn Tử*/ Thái Chí Thanh tuyển chọn. - H.: Dân trí, 2019. - 179tr.; 21cm.

335.4346/.0080363 - .0080364; M.172721 - M.172722 - M.172723; MP.0034037 - MP.0034038

064. *50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019)*. - H.: Hồng

Đức, 2019. - 416tr.; 27cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

335.4346/M.172710 - M.172711; V.0017035 - V.0017036

065. Những nội dung cơ bản, phương pháp cơ bản học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh/ Trần Quang Nhiếp. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 191tr.; 21cm.

335.4346/.0080053 - .0080054; M.171800 - M.171801; MP.0033385 - MP.0033386

066. Tư bản - Phê phán khoa kinh tế chính trị/ Karl, Marx. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019; 22cm.

T.1, Q.2: Quá trình sản xuất của tư bản - 1231tr.

335.41/.0080206 - .0080207; M.171907

T.2, Q.2 : Quá trình lưu thông của tư bản - 827tr.

335.41/.0080204 - .0080205; M.171906

T.3, Q.3: Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa - Phần thứ nhất (Chương XXIX - LII) - 755tr.

335.41/.0080202 - .0080203; M.171905

T.3, Q.3 : Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa - Phần thứ hai (Chương I - XXVIII) - 755tr.

335.41/.0080200 - .0080201; M.171904

067. Tư tưởng Hồ Chí Minh - Những bài học quý giá/ Nguyễn Văn Khoan. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 95tr.; 21cm.

335.4346/.0080365 - .0080366; M.172724 - M.172725 - M.172726; MP.0034039 - MP.0034040

068. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác chính trị trong Quân đội - Lý luận và vận dụng: Sách chuyên khảo/ Đàm Thế Vinh chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr.; 21cm.

335.4346/.0080392 - .0080393; LC.0014681 - LC.0014682; M.172800 - M.172801 - M.172802

069. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Giá trị lý luận và thực tiễn. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 111tr.; 21cm.

335.4346/.0080224 - .0080225; M.171924 - M.171925; MP.0033461 - MP.0033462

070. Xây dựng đất nước phồn vinh theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh/ Bùi Đình Phong. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Tổng hợp, 2019. - 255tr.; 21cm.

335.4346/.0080361 - .0080362; M.172666 - M.172667 - M.172668; MP.0034007 - MP.0034008

071. Chính sách tăng lương, điều chỉnh tiền lương năm 2019/ Vụ Thị Tươi. - H.: Lao động, 2019. - 390tr.; 28cm.

344.5970121/M.173187 - M.173188; V.0017155 - V.0017156

072. Chống chủ nghĩa cá nhân. - Xuất bản lần thứ 5, có bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 90tr.; 19cm.

340.512/.0080228 - .0080229; M.171929 - M.171930; MP.0033463 - MP.0033464

073. Công lý và quyền tiếp cận công lý - Một số vấn đề lý luận, thực tiễn: Sách tham khảo/ *Chủ biên: Đào Trí Úc, Vũ Công Giao.* - H.: Hồng Đức, 2018. - 391tr.; 24cm.

340/M.172855 - M.172856 - M.172857; MP.0034140; V.0017056 - V.0017057

074. Cơ chế thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thị Kim Ngân.* - H.: Lao động, 2018. - 457tr.; 21cm.

341.48/.0080446 - .0080447; M.172739 - M.172740 - M.172741; MP.0034169

075. 200 câu hỏi - đáp về pháp luật khiếu nại và tố cáo/ Nguyễn Cao Hùng. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 495tr.; 24cm.

347.597053/M.171794 - M.171795; MP.0033379 - MP.0033380; V.0016924 - V.0016925

076. Kinh nghiệm đấu tranh pháp lý bảo vệ chủ quyền biển đảo của một số quốc gia trên thế giới: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Nguyễn Bá Diến, Đồng Thị Kim Thoa.* - H.: Hồng Đức, 2019. - 630tr.; 24cm.

341/V.0017072 - V.0017073

077. Luật công an nhân dân. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 55tr.; 19cm.

344.597052/.0080002 - .0080003; M.171826 - M.171827; MP.0033409 - MP.0033410

078. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc và vấn đề quyền con người trong hiến pháp 2013: Sách tham khảo/ *Đào Đình Hiếu.* - H.: Công an nhân dân, 2018. - 327tr.; 21cm.

342.597085/.0080059 - .0080060; M.171808 - M.171809; MP.0033393 - MP.0033394

343 – Luật Quân sự và Quốc phòng

079. Đề cương tuyên truyền, phổ biến luật quốc phòng năm 2018. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 82tr.; 19cm.

343.59701/.0080410 - .0080411; LC.0014742 - LC.0014743; M.172830 - M.172831 - M.172832

080. Hỏi - đáp về luật quốc phòng năm 2018 và một số nghị định của chính phủ quy định chi tiết thi hành luật. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 259tr.; 19cm.

343.59701/.0080406 - .0080407; LC.0014740 - LC.0014741; M.172821 - M.172822 - M.172823

**081. *Luật an ninh mạng*. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 63tr.; 19cm.
343.5970999/.0080186 - .0080187; M.171824 - M.171825; MP.0033407 - MP.0033408**

**082. *Luật cảnh sát biển*. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 31tr.; 19cm.
343.59701997/.0080184 - .0080185; M.171822 - M.171823; MP.0033405 - MP.0033406**

**083. *Luật quốc phòng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 51tr.; 21cm.
343.59701/.0080156 - .0080157; M.171688 - M.171689 - M.171690**

**084. *Luật quốc phòng và các văn bản hướng dẫn thi hành (Sửa đổi có hiệu lực từ 1/1/2019)*. - H.: Thanh niên, 2019. - 123tr.; 19cm.
343.59701/.0080369 - .0080370; M.172763 - M.172764 - M.172765; MP.0034065 - MP.0034066**

345 – Luật Hình sự

**085. *Bình luận khoa học - Bộ luật tố tụng hình sự (Hiện hành)*: Hiện hành/ Nguyễn Đức Mai. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 707tr.; 27cm.
345.597/M.171900; V.0016897 - V.0016898**

**086. *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015 (bổ sung, sửa đổi năm 2017)*: Phần các tội phạm. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 1023tr.; 27cm.
345.59703/M.171792 - M.171793; V.0016895 - V.0016896**

**087. *Bình luận khoa học bộ luật tố tụng hình sự 2015*: Phần Các tội phạm. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 839tr.; 27cm.
345.5970/M.171790 - M.171791; V.0016893 - V.0016894**

**088. *Luật đặc xá được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6, khóa XIV và quy định mới nhất về tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự*. - H.: Thế giới, 2019. - 390tr.; 28cm.
345.597077/M.172704 - M.172705; V.0017029 - V.0017030**

**089. *Luật phòng, chống tham nhũng*. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 95tr.; 19cm.
345.59702323/.0080065 - .0080066; M.171818 - M.171819; MP.0033401 - MP.0033402**

**090. *Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành (Có hiệu lực từ 1/7/2019)*. - H.: Thanh niên, 2019. - 120tr.; 19cm.
345.59702323/.0080367 - .0080368; M.172760 - M.172761 - M.172762;
MP.0034063 - MP.0034064**

091. Luật thi hành tạm giữ, tạm giam. Luật đặc xá. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 111tr.; 19cm.

345.5970527/.0080067 - .0080068; M.171820 - M.171821; MP.0033403 - MP.0033404

092. Pháp luật hình sự Việt Nam trước thách thức an ninh phi truyền thống: Sách chuyên khảo/ *Trịnh Tiến Việt chủ biên.* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 281tr.; 24cm.

345.597/M.171908 - M.171909; V.0016932 - V.0016933

093. Tội phạm ở Việt Nam năm 2014 và dự báo năm 2015: Sách do trung tâm nghiên cứu tội phạm học và điều tra tội phạm, Học viện Cảnh sát nhân dân và Trung tâm Thông tin chỉ huy Cục tham mưu, Tổng cục cảnh sát phòng, chống tội phạm thực hiện/ *Nguyễn Minh Đức chủ biên.* - H.: Công an nhân dân, 2014. - 319tr.; 21cm.

345.59703/.0080255 - .0080256

094. Văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành và áp dụng bộ luật hình sự (hiện hành): Hiện hành. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 183tr.; 19cm.

345.597/.0080226 - .0080227; M.171926 - M.171927 - M.171928

350 – Quân sự

095. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - H.: Quân đội nhân dân, 2018.; 21cm.

T.11 - 575tr.

355.0092/.0080162 - .0080163; M.171697 - M.171698 - M.171699

T.12 - 575tr.

355.0092/.0080160 - .0080161; M.171694 - M.171695 - M.171696

T.13 - 575tr.

355.0092/.0080158 - .0080159; M.171691 - M.171692 - M.171693

096. 30 năm Bộ Tham mưu xây dựng và phát triển (1989 - 2019). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 399tr.; 21cm.

355.009597/.0080384 - .0080385; MP.0034088 - MP.0034089

097. Bệnh viện Quân y 354 - Biên niên sự kiện (2009 - 2019). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 431tr.; 21cm.

355.7209597/.0080438 - .0080439; MP.0034130 - MP.0034131

098. Biên niên sự kiện các Ban Nghiên cứu, Ban Kế hoạch tổng hợp, Ban Thông tin khoa học quân sự (1999 - 2019)/ Nguyễn Văn Dũng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 490tr.; 21cm.

355.00711597/.0080388 - .0080389; LC.0014731; MP.0034094 - MP.0034095

099. Biên niên sự kiện lịch sử ngành Tài chính Binh chủng Công binh (1946 - 2018)/
Biên soạn: Dương Quốc Tiến, Nguyễn Văn Tiến,.... - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 359tr.; 21cm.

355.62209597/.0080432 - .0080433; MP.0034124 - MP.0034125

100. Binh đoàn 18 - Tổng Công ty Trục thăng Việt Nam (1989 - 2019)/ Nguyễn Duy
Tường biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 463tr.; 21cm.

355.009597/.0080380 - .0080381; M.172788 - M.172789 - M.172790

101. Bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác chính trị viên cho học viên đào tạo
chuyển loại cán bộ chính trị trong Quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ Trần Thu
Truyền chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 134tr.; 21cm.

355.009597/LC.0014793 - LC.0014794; M.173283 - M.173284 - M.173285;
VN.0080521 - VN.0080522

102. Chân dung các nghệ sĩ Quân đội/ Thái Chí Thanh tuyển chọn. - H.: Dân trí, 2019. - 198tr.; 21cm.

T.1: Nghệ sĩ Quân đội tiêu biểu thời kỳ kháng chiến chống Pháp

355.00922/M.172512 - M.172513; MP.0033872 - MP.0033873

103. Chuyện về bảo đảm hậu cần - kỹ thuật trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước/
Biên soạn: Dương Hồng Anh, Ngô Nhật Dương. - H.: Quân đội nhân dân, 2019.; 21cm.

T.1 - 195tr.

355.411095970904/.0080404 - .0080405; LC.0014846 - LC.0014847; M.172818 -
M.172819 - M.172820

T.2 - 203tr.

355.411095970904/LC.0014828 - LC.0014829

104. Công tác địch vận trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954):
Sách chuyên khảo/ Lê Văn Cử. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr.; 21cm.

355.34095970904/LC.0014834 - LC.0014835

105. Cục Quản lý Công nghệ - Biên niên sự kiện (24.4.1989 - 24.4.2019). - H.: Quân đội
nhân dân, 2019. - 231tr.; 21cm.

355.009597/.0080430 - .0080431; MP.0034120 - MP.0034121

106. Danh nhân quân sự Việt Nam - Những anh hùng áo vải/ Dương Bích Thảo biên
soạn. - H.: Thanh niên, 2019. - 187tr.; 21cm.

355.00922597/M.172540 - M.172541 - M.172542; MP.0033898 - MP.0033899

107. Đề cương tuyên truyền - Quân đoàn 2 vinh quang chặng đường 45 năm xây dựng,
chiến đấu và trưởng thành (17.5.1974 - 17.5.2019). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 167tr.; 21cm.

355.3109597/.0080436 - .0080437; MP.0034128 - MP.0034129

108. *Kho KV2 - Biên niên sự kiện (1979 - 2019)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 451tr.; 21cm.

355.75/.0080172 - .0080173; MP.0033309 - MP.0033310

109. *Kiên định và sáng tạo trong phát triển tư duy lý luận về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*: Nguyễn Bá Dương. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 295tr.; 21cm.

**355.0330597/LC.0014798 - LC.0014799; M.173343 - M.173344 - M.173345;
VN.0080549 - VN.0080550**

110. *Lịch sử Công đoàn Quốc phòng (1949 - 2019)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 562tr.; 21cm.

355.009597/.0080144 - .0080145; MP.0033287 - MP.0033288

111. *Lịch sử Cục Kỹ thuật Quân khu 2 (1979 - 2019)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 484tr.; 21cm.

355.3109597/.0080386 - .0080387; MP.0034090 - MP.0034091

112. *Lịch sử Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn đường Hồ Chí Minh - Binh đoàn 12 Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn/ Chủ biên: Phan Hữu Đại, Nguyễn Quốc Dũng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019.; 22cm.

T.1 : 1959 – 1975 - 722tr.

355.009597/.0080414 - .0080415; MP.0034049 - MP.0034050

T.2 : 1976 – 2019 - 450tr.

355.009597/.0080416 - .0080417; MP.0034057 - MP.0034058

113. *Lịch sử Học viện Quân y (1949 - 2019)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 758tr.; 21cm.

355.00711097/.0080124 - .0080125; MP.0033267 - MP.0033268

114. *Lịch sử Lữ đoàn 170 Hải quân (1979 - 2019)/ Biên soạn: Lương Đức Khanh, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Huy Luyện*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 339tr.; 21cm.

359.009597/.0080136 - .0080137; MP.0033279 - MP.0033280

115. *Lịch sử Lữ đoàn 161 Hải quân (1979 - 2019)/ Nguyễn Quang Vinh chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 219tr.; 21cm.

359.009597/.0080170 - .0080171; MP.0033307 - MP.0033308

116. *Lịch sử Lữ đoàn Pháo phòng không 283 (1979 - 2019)*. - H.: Quân Khu 4, 2019. - 344tr.; 21cm.

358.1309597/.0080252

117. *Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Minh Long (1945 - 2015)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 268tr.; 21cm.

355.009597/.0080168 - .0080169; MP.0033305 - MP.0033306

118. *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bù Đăng (1945 - 2015)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 264tr.; 21cm.

355.009597/.0080420 - .0080421; MP.0034110 - MP.0034111

119. *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Cầu Ngang (1975 - 2015)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 199tr.; 21cm.

355.009597/.0080148 - .0080149; MP.0033291 - MP.0033292

120. *Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Chơn Thành (1945 - 2015)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 328tr.; 21cm.

355.009597/.0080128 - .0080129; MP.0033271 - MP.0033272

121. *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Tân An (1945 - 2015)/ Hồ Sơn Đài chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 394tr.; 21cm.

355.009597/.0080138 - .0080139; MP.0033281 - MP.0033282

122. *Lịch sử sư đoàn - Tổng công ty 319 (1979 - 2019)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 450tr.; 22cm.

355.009597/.0080418 - .0080419; MP.0034108 - MP.0034109

123. *Lịch sử Sư đoàn 355 (1979 - 2019)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 346tr.; 21cm.

355.3109597/.0080376 - .0080377; MP.0034083 - MP.0034084

124. *Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 301 (1979 - 2019)/ Biên soạn: Lê Văn Lanh, Trương Đình Quy, Lê Văn Hùng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 566tr.; 24cm.

356.109597/MP.0033263 - MP.0033264; V.0016877 - V.0016878

125. *Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 317 (1979 - 2019)/ Chủ biên: Hồ Sơn Đài, Lê Hồng Điệp*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 297tr.; 21cm.

356.109597/.0080126 - .0080127; MP.0033269 - MP.0033270

126. *Lịch sử Trung đoàn Không quân 929 (1979 - 2019)/ Nguyễn Ngọc Hải chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 311tr.; 21cm.

358.4009597/.0080140 - .0080141; MP.0033283 - MP.0033284

127. *Lịch sử Trung đoàn Pháo binh 452 (1979 - 2019)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 378tr.; 21cm.

358.1209597/.0080174 - .0080175; MP.0033311 - MP.0033312

128. *Lịch sử Trung đoàn Pháo phòng không 280 (1959 - 2019)/ Nguyễn Ngọc Hải chủ biên; Biên soạn: Dương Chí Hùng, Phạm Vĩnh Mạnh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 492tr.; 21cm.

358.1309597/.0080442 - .0080443; MP.0034134 - MP.0034135

129. *Lý luận và thực tiễn xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị/ Bùi Quang Cường chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019.; 21cm.

T.1 : Quân đội nhân dân Việt Nam kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng
- 194tr.

**355.009597/LC.0014812 - LC.0014813; M.173322 - M.173323 - M.173324;
VN.0080535 - VN.0080536**

T.2: Tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của quân đội nhân dân Việt Nam -231tr.

**355.009597/LC.0014810 - LC.0014811; M.173325 - M.173326 - M.173327;
VN.0080537 - VN.0080538**

T.3 : Tăng cường công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội nhân dân Việt Nam -206tr.

**355.009597/LC.0014808 - LC.0014809; M.173328 - M.173329 - M.173330;
VN.0080539 - VN.0080540**

T.4 : Tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa quân đội với nhân dân
- 235tr.

**355.009597/LC.0014806 - LC.0014807; M.173331 - M.173332 - M.173333;
VN.0080541 - VN.0080542**

T.5: Xây dựng Đảng bộ quân đội trong tình hình mới
- 225tr.

**355.009597/LC.0014804 - LC.0014805; M.173334 - M.173335 - M.173336;
VN.0080543 - VN.0080544**

T.6 : Phòng, chống "Phi chính trị hóa" quân đội nhân dân Việt Nam -
207tr.

**355.009597/LC.0014802 - LC.0014803; M.173337 - M.173338 - M.173339;
VN.0080545 - VN.0080546**

130. *Lý thuyết quân sự Trung Hoa Xưa và nay/ Chen-Ya Tien; Nguyễn Duy Chính dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2017. - 426tr.; 24cm.

**355.00951/M.171969 - M.171970; MP.0033497 - MP.0033498; V.0016917 -
V.0016918**

131. *Ấn tượng quốc phòng Việt Nam: Sách tham khảo/ Vũ Văn Khanh.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 198tr.; 21cm.

**355.009597/.0080390 - .0080391; LC.0014832 - LC.0014833; M.172794 -
M.172795 - M.172796**

132. *Năng lực thực hiện dân chủ trực tiếp của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ Lưu Duy Toàn biên soạn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 194tr.; 21cm.

355.33809597/.0080400 - .0080401; LC.0014729 - LC.0014730; M.172812 - M.172813 - M.172814

133. *Nâng cao chất lượng biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường Quân đội hiện nay*: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Đỗ Minh Châu, Vũ Văn Tám. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 134tr.; 21cm.

355.00711597/.0080396 - .0080397; LC.0014814; M.172806 - M.172807 - M.172808

134. *Nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học trong giai đoạn hiện nay*: Kỷ yếu tọa đàm khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 303tr.; 21cm.

355.00711597/.0080394 - .0080395; LC.0014819; M.172803 - M.172804 - M.172805

135. *Nhớ và quên*/ Phạm Hồng Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp, 2019. - 341tr.; 20cm.

355.0092/.0080359 - .0080360; M.172664 - M.172665; MP.0034005 - MP.0034006

136. *Những bông hoa tháng Hai*. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2019. - 255tr.; 20cm.

355.009597/.0080250 - .0080251; M.171979 - M.171980; MP.0033505 - MP.0033506

137. *Những sai lầm không đáng có trong hoạt động tình báo*: Sách tham khảo/ *Sưu tầm, biên soạn*: Lê Văn Thành, Nguyễn Đăng Song. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 183tr.; 21cm.

355.3432/LC.0014844 - LC.0014845

138. *Phát huy vai trò nòng cốt của Quân đội anh hùng - Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh*: Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 935tr.; 24cm.

355.009597/M.172842 - M.172843 - M.172844; MP.0034104 - MP.0034105, MP.0034122 - MP.0034123; V.0017046 - V.0017047

139. *Phát triển nhân cách chính trị viên trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*/ Hà Đức Long. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 245tr.; 21cm.

355.1309597/LC.0014820 - LC.0014821

140. *Quân đoàn 2 - Biên niên sự kiện (2009 - 2019)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 295tr.; 21cm.

355.3109597/.0080378 - .0080379; MP.0034085

141. *Quy định chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính ủy, chính trị viên,*

chủ nhiệm chính trị; Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam. - H.: Quân đội nhân dân, 2019.; 19cm.

T.1: Cấp trực thuộc bộ - 346tr.

355.009597/.0080319 - .0080320; LC.0014862 - LC.0014863; MP.0033856 - MP.0033857

T.2: Cấp trên trực tiếp cơ sở - 239tr.

355.009597/.0080321 - .0080322; LC.0014860 - LC.0014861; MP.0033858 - MP.0033859

T.3: Cấp cơ sở - 215tr.

355.009597/.0080323 - .0080324; LC.0014858 - LC.0014859; MP.0033860 - MP.0033861

142. Tài liệu tuyên truyền 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống bộ đội Trường Sơn (19.5.1959 - 19.5.2019). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 103tr.; 19cm.

355.3109597/LC.0014872 - LC.0014873

143. Tào nguồn đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội Quân đội nhân dân Việt Nam trên địa bàn miền núi phía Bắc giai đoạn hiện nay: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Tiến Hải. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 195tr.; 21cm.

355.009597/LC.0014795; M.173301 - M.173302 - M.173303; VN.0080527 - VN.0080528

144. Thị trường hóa cung ứng các dịch vụ công tại Việt Nam: Báo cáo nghiên cứu kinh tế/ Đinh Tuấn Minh chủ biên. - H.: Tri thức, 2017. - 348tr.; 24cm.

352.6309597/M.172858 - M.172859 - M.172860; MP.0034141; V.0017058 - V.0017059

145. Tiểu đoàn 44 anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân: Lịch sử và kỷ ức (1964 - 1975). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 184tr.; 21cm.

355.3109597/.0080422 - .0080423; MP.0034112 - MP.0034113

146. Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc tế của Trường Sĩ quan Lục quân 1 (1950 - 2015). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 191tr.; 21cm.

355.00711597/LC.0014790

147. Tổng kết tác chiến chiến dịch Hồ Chí Minh của quân đoàn 3 Xuân 1975/ Vũ Duy Long chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 178tr.; 19cm.

355.4209597/.0080178 - .0080179; M.171703 - M.171704 - M.171705

148. Trung tâm Kiểm định đạn dược T263 - Biên niên sự kiện (1989 - 2019). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 277tr.; 21cm.

355.809597/.0080424 - .0080425; MP.0034114 - MP.0034115

149. Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự Bộ Quốc phòng - 20 năm xây dựng và phát triển (1999 - 2019)/ Hoàng Văn Thanh chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 231tr.; 21cm.

355.00711597/.0080374 - .0080375; MP.0034081 - MP.0034082

150. Vũ khí, trang bị và những câu chuyện thú vị/ Vũ Hồng Khanh biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 207tr.; 21cm.

355.8/LC.0014838 - LC.0014839; M.173298 - M.173299 - M.173300; MP.0034379 - MP.0034380

151. Xây dựng văn hóa chính trị Hồ Chí Minh cho đội ngũ chính ủy, chính trị viên ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Hữu Lập chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 126tr.; 21cm.

355.109597/.0080398 - .0080399; LC.0014817 - LC.0014818; M.172809 - M.172810 - M.172811

360 – Dịch vụ xã hội

152. Biên niên sự kiện Lịch sử Công an tỉnh Hải Dương (1997 - 2016). - H.: Công an nhân dân, 2018. - 367tr.; 24cm.

363.209597/V.0016921 - V.0016922

153. Chính sách an sinh xã hội của một số nước ASEAN và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Phạm Thị Hồng Hoa chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 191tr.; 21cm.

362.959/LC.0014836 - LC.0014837

154. Công an nhân dân khắc ghi lời bác/ Đỗ Hoàng Linh chủ biên; Vũ Thị Kim Yến, Nguyễn Văn Dương. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 223tr.; 21cm.

363.209597/.0080057 - .0080058; M.171804 - M.171805; MP.0033389 - MP.0033390

155. Tổng kết lịch sử Công an Lạng Sơn trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). - H.: Công an nhân dân, 2014. - 215tr.; 21cm.

363.209597/.0080253 - .0080254

370 – Giáo dục

156. Giáo dục và khoa cử - Nho học triều Nguyễn (1802 - 1919). - Huế: Thuận Hóa, 2018. - 935tr.; 24cm.

370.009597/M.171579 - M.171580; MP.0033194 - MP.0033195; V.0016851 - V.0016852

157. Khoa cử Việt Nam - Cử nhân triều Nguyễn/ Nguyễn Thúy Nga chủ biên. - H.: Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 754tr.; 24cm.

**370.9597/M.171957 - M.171958, M.171964; MP.0033491 - MP.0033492;
V.0016905 - V.0016906**

158. Khoa cử Việt Nam - Hương cống triều Lê/ Nguyễn Thúy Nga chủ biên. - H.: Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 715tr.; 24cm.

370.9597/M.171959 - M.171960 - M.171961; V.0016907 - V.0016908

159. Khoa cử Việt Nam - Sinh đồ triều Lê, thời các Chúa Nguyễn và Tây Sơn/ Nguyễn Thúy Nga chủ biên. - H.: Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 683tr.; 24cm.

370.9597/M.171955 - M.171956; MP.0033489 - MP.0033490; V.0016903 - V.0016904

160. Khoa cử Việt Nam - Tú tài triều Nguyễn/ Nguyễn Thúy Nga chủ biên. - H.: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 323tr.; 24cm.

370.9597/M.171962 - M.171963; MP.0033493 - MP.0033494; V.0016909 - V.0016910

161. Những ảo tưởng về thiên tài: Phương thức đột phá giới hạn bản thân qua góc nhìn khoa học não bộ/ *Anders Ericsson, Robert Pool; Võ Minh Trung dịch.* - H.: Lao động - xã hội, 2019. - 368tr.; 23cm.

370.1523/M.173222 - M.173223 - M.173224; MP.0034335 - MP.0034336

380 – Thương mại

162. Biển Việt Nam và các mối giao thương biển/ Nguyễn Văn Kim. - Tái bản lần 1. - H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 555tr.; 24cm.

387.509597/M.173204 - M.173205 - M.173206; MP.0034324; V.0017167 - V.0017168

163. Lịch sử giao thương: Thương mại định hình thế giới như thế nào?/ William J. Bernstein; Ngọc Mai dịch. - H.: Thế giới, 2018. - 598tr.; 24cm.

382.09/M.172942 - M.172943; V.0017106 - V.0017107

390 – Phong tục và văn hóa dân gian

164. Đạo mẫu Việt Nam/ Ngô Đức Thịnh. - H.: Tri thức, 2019. - 895tr.; 24cm.

398.4109597/M.172850 - M.172851; V.0017088 - V.0017089

165. Đặc trưng văn hóa vùng Đông Bắc/ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 366tr.; 23cm.

390.095971/M.171599 - M.171600; MP.0033206 - MP.0033207; V.0016871 - V.0016872

166. Đặc trưng văn hóa vùng đồng bằng sông Hồng/ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 265tr.; 23cm.

390.095973/M.171595 - M.171596; MP.0033202 - MP.0033203; V.0016867 - V.0016868

167. *Đặc trưng văn hóa vùng Nam Bộ/ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 259tr.; 23cm.

390.095975/M.171597 - M.171598; MP.0033204 - MP.0033205; V.0016869 - V.0016870

168. *Đặc trưng văn hóa vùng Nam Trung Bộ/ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 279tr.; 23cm.

390.095975/M.171603 - M.171604; MP.0033210 - MP.0033211; V.0016875 - V.0016876

169. *Đặc trưng văn hóa vùng Tây Bắc/ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 311tr.; 23cm.

390.0959717/M.171593 - M.171594; MP.0033200 - MP.0033201; V.0016865 - V.0016866

170. *Đặc trưng văn hóa vùng Tây Nguyên/ Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 295tr.; 23cm.

390.095976/M.171601 - M.171602; MP.0033208 - MP.0033209; V.0016873 - V.0016874

171. *Gia Định - Sài Gòn: Hò, hát, lý, vè và diễn xướng lễ hội/ Huỳnh Ngọc Trảng.* - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - văn nghệ, 2019. - 436tr.; 24cm.

398.80959779/M.172875 - M.172876 - M.172877; MP.0034150; V.0017092 - V.0017093

172. *Hát ru dân ca ba miền Việt Nam/ Tâm Hồn Việt.* - H.: Thanh niên, 2019. - 208tr.; 21cm.

398.809597/M.172534 - M.172535 - M.172536; MP.0033894 - MP.0033895

173. *Nghìn lẻ một đêm: Truyện cổ/ Antoine Galland; Phan Quang dịch.* - Tái bản lần 41. - H.: Văn học, 2018.; 24cm.

T.1 - 591tr.

398.20953/MP.0033235 - MP.0033236

T.2 - 591tr.

398.20953/MP.0033233 - MP.0033234

174. *Truyện cổ Andersen: Truyện cổ/ Hans Christian Andersen; Ng.dịch: Nguyễn Văn Hải, Vũ Minh Toàn.* - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018. - 607tr.; 24cm.

398.209489/M.171633 - M.171634; MP.0033237 - MP.0033238

400 - NGÔN NGỮ

175. *Chữ quốc ngữ - 130 năm thăng trầm/ Trần Nhật Vy.* - Tái bản lần 1 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 321tr.; 21cm.

495.922/.0080448 - .0080449; M.172751 - M.172752 - M.172753; MP.0034170

176. *Nam Bộ qua ngôn từ/ Hồ Xuân Mai.* - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 172tr.; 21cm.

495.922/.0080220 - .0080221; M.171919 - M.171920; MP.0033459 - MP.0033460

177. *Từ điển sách công cụ chữ Hán của Việt Nam và Trung Quốc/ Trần Văn Chánh.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp, 2019. - 308tr.; 21cm.

495.9223/M.172669 - M.172670 - M.172671; MP.0034009 - MP.0034010

500 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

530 – Vật lý

178. *Einstein: Cuộc đời và vũ trụ/ Walter Isaacson; Vũ Minh Tân dịch.* - H.: Thế giới, 2019. - 718tr.; 24cm.

530.092/M.172960 - M.172961; V.0017120 - V.0017121

550 – Khoa học về trái đất

179. *Những trầm tích địa danh/ Nguyễn Thanh Lợi.* - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - văn nghệ, 2018. - 313tr.; 24cm.

551.303/M.172878 - M.172879 - M.172880; MP.0034151; V.0017094 - V.0017095

600 – CÔNG NGHỆ

610 – Y học và y tế

180. *Gen - Lịch sử và tương lai của nhân loại: Siddhartha Mukherjee; Bùi Thanh Châu dịch.* - H.: Dân trí, 2019. - 790tr.; 24cm.

616.042/V.0017165 - V.0017166

181. *Hướng dẫn giáo dục đồng nhóm phòng chống HIV/AIDS cho chiến sĩ mới trong Quân đội.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 88tr.; 23cm.

616.9792007/MP.0034106 - MP.0034107; V.0017050 - V.0017051

620 – Kỹ thuật

182. *Máy bay không người lái: Sách tham khảo/ Biên soạn: Phong Hân, Tùng Lâm.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 155tr.; 21cm.

629.1326/.0080317 - .0080318; LC.0014842 - LC.0014843; M.172477, M.172479

183. *Tìm hiểu một số loại vũ khí hiện đại trong chiến tranh công nghệ cao*: Sách tham khảo/ *Lê Khắc Hùng, Nguyễn Huy Hoàng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr.; 21cm.
623.4/LC.0014785 - LC.0014786; M.173274 - M.173275 - M.173276; MP.0034369 - MP.0034370

650 – Quản lý chung

184. *Chung tay đổi thay thế giới*: Quản trị học và tâm lý học về teamwork/ *Megara*. - H.: Thế giới, 2019. - 479tr.; 20cm.
658.4022/M.172733 - M.172734 - M.172735; MP.0034045 - MP.0034046

185. *Fintech 4.0*: Những điển hình thành công trong cuộc cách mạng công nghệ tài chính/ *Kitao Yoshitaka; Nguyễn Thị Thảo dịch*. - H.: Công thương, 2018. - 237tr.; 24cm.
658.15/M.173219 - M.173220 - M.173221; MP.0034333 - MP.0034334

186. *Hành trình lập nghiệp - Hứa Gia Ân*: Chiến lược doanh nghiệp đỉnh cao/ *Hy Văn; Văn Lâm dịch*. - H.: Hồng Đức, 2019. - 245tr.; 24cm.
658.409/M.172902 - M.172903 - M.172904; MP.0034164 - MP.0034165

187. *Hành trình lập nghiệp - Jack Ma*: Alibaba - Làm giàu từ thương mại điện tử/ *Hy Văn; Văn Lâm dịch*. - H.: Hồng Đức, 2019. - 239tr.; 24cm.
658.409/M.172896 - M.172897 - M.172898; MP.0034160 - MP.0034161

188. *Hành trình lập nghiệp - Nhậm Chính Phi*: Đỉnh cao thành công tập đoàn Huawei/ *Hy Văn; Văn Lâm dịch*. - H.: Hồng Đức, 2019. - 213tr.; 24cm.
658.409/M.172899 - M.172900 - M.172901; MP.0034162 - MP.0034163

189. *Những thách thức của nhà lãnh đạo*: Bí quyết làm nên thành quả thần kỳ trong mỗi tổ chức/ *James M. Kouzes, Barry Z. Posner; Hoàng Việt dịch*. - H.: Công thương, 2019. - 407tr.; 24cm.
658.4092/M.173201 - M.173202 - M.173203; MP.0034322 - MP.0034323

190. *Tại sao người Do Thái xuất sắc?*/ *Yuro Teshima*. - Tái bản lần 1. - H.: Hồng Đức, 2019. - 239tr.; 21cm.
650.1089924/M.172908 - M.172909 - M.172910; MP.0034173 - MP.0034174

700 - NGHỆ THUẬT

191. *Đối thoại với Hoa*: Chân dung văn học và vấn đề văn hóa - văn chương - nghệ thuật. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 439tr.; 21cm.
700/M.171976 - M.171977 - M.171978; MP.0033503 - MP.0033504

192. *Giáo sư Trần Văn Khê - Những câu chuyện để lại*/ *Nguyễn Chương*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp, 2019. - 203tr.; 21cm.
780.92/M.172678 - M.172679 - M.172680; MP.0034015 - MP.0034016

193. *Leonardo Da Vinci*/ Walter Isaacson; Nguyễn Thị Phương Lan dịch. - H.: Thế giới, 2019. - 734tr.; 24cm.

759.5/M.172944 - M.172945; V.0017108 - V.0017109

790 – Nghệ thuật giải trí và biểu diễn

194. *Đi ra biển lớn*/ Hoàng Dân, Hoàng Linh. - H.: Lao động, 2019. - 202tr.; 20cm.

796.33409597/M.172748 - M.172749 - M.172750; MP.0034055 - MP.0034056

195. *Một số tác phẩm - nghệ sĩ múa lực lượng vũ trang nhân dân*/ Khắc Tuế. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 239tr.; 21cm.

792.8/LC.0014781 - LC.0014782; M.172797 - M.172798 - M.172799; MP.0034096 - MP.0034097

800 - VĂN HỌC VÀ TU TỪ HỌC

196. *Bác sĩ Zhivago*: Tiểu thuyết/ Boris Pasternak; Lê Khánh Trường dịch. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018. - 631tr.; 23cm.

891.734/M.171641 - M.171642; MP.0033243 - MP.0033244

197. *Đánh mất tự do*/ Hạnh Nguyên biên dịch. - H.: Dân trí, 2019. - 199tr.; 21cm.

808.83/M.172508 - M.172509; MP.0033868 - MP.0033869

198. *Gulliver du ký*: Tiểu thuyết/ Jonathan Swift; Nguyễn Văn Sĩ dịch. - Tái bản lần 3. - H.: Văn học, 2018. - 403tr.; 21cm.

823/M.171645 - M.171646; MP.0033247 - MP.0033248

199. *Nhà thờ đức bà Paris*: Tiểu thuyết/ Victor Hugo; Nhị Ca dịch. - Tái bản lần 2. - H.: Văn học, 2019. - 543tr.; 23cm.

843.7/M.171643 - M.171644; MP.0033245 - MP.0033246

200. *Những vụ kỳ án của Sherlock Holmes*: Tập truyện/ Arthur Conan Doyle; Thái Hà dịch. - Tái bản lần 4. - H.: Văn học, 2019. - 526tr.; 21cm.

823.912/M.171653 - M.171654; MP.0033255 - MP.0033256

201. *Odyssê*/ Homer. - H.: Thế giới, 2018. - 686tr.; 21cm.

883.01/M.172962 - M.172963 - M.172964; MP.0034191 - MP.0034192 - MP.0034193

202. *Sherlock Holmes toàn tập*: Trọn bộ tiểu thuyết và truyện ngắn/ Arthur Conan Doyle; Đặng Thị Huệ dịch. - H.: Văn học, 2018.; 24cm.

T.1 - 575tr.

823.912/M.171619 - M.171620; MP.0033226

T.2 - 695tr.

823.912/M.171623 - M.171624; MP.0033228

T.3 - 621tr.

823.912/M.171621 - M.171622; MP.0033227

203. Thời thơ ấu: Tự truyện/ *Maxim Gorky*; Ng.dịch: *Trần Khuyển, Cẩm Tiêu*. - H.: Văn học, 2018. - 319tr.; 21cm.

891.733/M.171659 - M.171660; MP.0033261 - MP.0033262

204. Tom Jones - Đứa trẻ vô thừa nhận: Tiểu thuyết/ *Henry Fielding*; *Trần Kiêm dịch*. - H.: Văn học, 2018.; 24cm.

T.1 - 599tr.

823.5/M.171625 - M.171626; MP.0033229

T.2 - 683tr.

823.5/M.171627 - M.171628; MP.0033230

810 – Văn học châu Mỹ bằng tiếng Anh

205. Chuông nguyện hồn ai: Tiểu thuyết/ *Ernest Hemingway*; Ng.dịch: *Nguyễn Vĩnh, Hồ Thế Tân*. - Tái bản lần 2. - H.: Văn học, 2018. - 247tr.; 23cm.

818.52/M.171639 - M.171640; MP.0033241 - MP.0033242

206. Chuyện chú chim, con ếch và khu vườn màu xanh/ Elizabeth O. Dulemba; Nguyễn Trang dịch. - H.: Thế giới, 2019. - 294tr.; 18cm.

813/M.172766 - M.172767 - M.172768; MP.0034067 - MP.0034068

207. Con sẻ vàng/ Donna Tartt; Nguyễn An Lý dịch. - H.: Thế giới, 2017. - 920tr.; 24cm.

813.54/M.172928 - M.172929 - M.172930; MP.0034185

890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ cụ thể khác

895 – Văn học Đông Á và Đông Nam Á

208. Ai cũng có những ngày tồi tệ: Tập truyện ngắn/ *Lâm Vân An*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Tổng hợp, 2019. - 278tr.; 21cm.

895.92234/M.172684 - M.172685 - M.172686; MP.0034019 - MP.0034020

209. Ánh đèn bên nhà hàng xóm: Tập truyện ngắn/ *Đỗ Công Tiềm*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 287tr.; 19cm.

895.92234/LC.0014892 - LC.0014893; M.172486 - M.172487 - M.172488; MP.0033852 - MP.0033853

210. AQ chính truyện: Truyện ngắn/ *Lỗ Tấn*; *Trương chính dịch*. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018. - 367tr.; 21cm.

895.1351/M.171647 - M.171648; MP.0033249 - MP.0033250

211. *Bài ca ra trận*: Chuyện về những nghệ sĩ - chiến sĩ/ *Châu La Việt*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 199tr.; 21cm.

895.922334/M.171679 - M.171680 - M.171681; MP.0033297 - MP.0033298

212. *Bản hùng ca Tây Bắc*: Tập truyện ký/ *Nguyễn Hiền Lương*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 195tr.; 21cm.

895.9228403/LC.0014800 - LC.0014801

213. *Bến đợi*: Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Văn Tông*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr.; 19cm.

895.92234/LC.0014882 - LC.0014883

214. *Bên trời thương nhớ*: Tiểu thuyết/ *Chu Văn Mười*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 123tr.; 19cm.

895.922334/M.171712 - M.171713 - M.171714; MP.0033030 - MP.0033031

215. *Bóng núi bên dòng Đa Đông*: Vũ Đình Đông. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 149tr.; 21cm.

895.9228408/M.171682 - M.171683 - M.171684; MP.0033299 - MP.0033300

216. *Cánh đồng xa xăm*: Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Thu Hằng*. - H.: Thanh niên, 2019. - 231tr.; 19cm.

895.92234/M.172528 - M.172529; MP.0033888 - MP.0033889

217. *Chính ủy Đặng Tính - Thơ và đồng đội*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 225tr.; 19cm.

895.92214/M.172785 - M.172786 - M.172787; MP.0034079 - MP.0034080

218. *Chở tình qua sông*: Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Thị Việt Hà*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 171tr.; 21cm.

895.92234/LC.0014866 - LC.0014867

219. *Chơi thôi mà*: Tập truyện/ *Trần Bảo Định*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Tổng hợp, 2019. - 259tr.; 20cm.

895.92234/M.172675 - M.172676 - M.172677; MP.0034013 - MP.0034014

220. *Chú chó bảo mẫu*: Truyện dài thiếu nhi độ tuổi 6 - 15/ *Nguyễn Thị Thanh Bình*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Tổng hợp, 2019. - 138tr.; 21cm.

895.92234/M.172681 - M.172682 - M.172683; MP.0034017 - MP.0034018

221. *Chuông gió*: Tập truyện ngắn/ *Hoàng Thái Sơn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 190tr.; 19cm.

**895.92234/LC.0014880 - LC.0014881; M.172839 - M.172840 - M.172841;
MP.0034102 - MP.0034103**

- 222. *Chuyện thơ 2/ Hồng Diệu.*** - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 199tr.; 21cm.
895.9221009/M.171685 - M.171686 - M.171687; MP.0033301 - MP.0033302
- 223. *Chuyện từ thời chiến tranh:*** Tập truyện ngắn. - H.: Thanh niên, 2019. - 259tr.; 19cm.
895.92234/M.172532 - M.172533; MP.0033892 - MP.0033893
- 224. *Cơn cao hứng đáng giá ngàn vàng:*** Tập truyện trào phúng/ *Lê Thiếu Nhơn.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp, 2019. - 228tr.; 21cm.
895.92274/M.172687 - M.172688 - M.172689; MP.0034021 - MP.0034022
- 225. *Dòng đời và chiến trận:*** Tiểu thuyết/ *Phùng Phương Quý.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 250tr.; 19cm.
895.92234/LC.0014884 - LC.0014885; M.173292 - M.173293 - M.173294;
MP.0034377 - MP.0034378
- 226. *Dòng sông trôi qua tôi:*** Tản văn/ *Đào An Duyên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 235tr.; 21cm.
895.9228408/LC.0014848 - LC.0014849; M.173355 - M.173356 - M.173357;
MP.0034397 - MP.0034398
- 227. *Đệ nhất đô soái thủy quân Yết Kiêu/ Giang Hà Vỹ, Vi Linh.*** - H.: Hồng Đức, 2018. - 302tr.; 21cm.
895.9223008/.0080118 - .0080119; M.171615 - M.171616; MP.0033222 - MP.0033223
- 228. *Đi mua nổi nhớ Hà Nội:*** Tản văn/ *Hoàng Việt Hằng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 215tr.; 19cm.
895.9228408/LC.0014876 - LC.0014877; M.172824 - M.172825 - M.172826;
MP.0034098 - MP.0034099
- 229. *Đổi mới văn học Trung Quốc:*** Giai đoạn cuối thế kỷ XIX - Đầu thế kỷ XX/ *Nguyễn Thị Mai Chanh, Trần Thị Thu Hương.* - H.: Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 322tr.; 24cm.
895.1/M.172869 - M.172870 - M.172871; MP.0034147; V.0017090 - V.0017091
- 230. *Đông Chu liệt quốc:*** Tiểu thuyết chương hồi/ *Nguyễn Đỗ Mục dịch.* - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018.; 21cm.
T.1 - 735tr.
895.1346/M.171637 - M.171638; MP.0033240
T.2 - 727tr.
895.1346/M.171635 - M.171636; MP.0033239
- 231. *Đức thánh Trần:*** Tiểu thuyết lịch sử/ *Trần Thanh Cảnh.* - H.: Hội nhà văn, 2018. - 251tr.; 23cm.

**895.92234/M.173207 - M.173208 - M.173209; MP.0034325 - MP.0034326;
V.0017169 - V.0017170**

**232. *Đường chiều*: Truyện ngắn/ Y Mùi. - H.: Hội nhà văn, 2019. - 246tr.; 19cm.
895.92234/M.172754 - M.172755 - M.172756; MP.0034059 - MP.0034060**

**233. *Đường 1C huyền thoại - Những bờ vai con gái*/ Trầm Hương. - H.: Công an nhân dân, 2018. - 255tr.; 21cm.
895.9228403/.0080188 - .0080189; M.171811 - M.171812 - M.171813;
MP.0033395 - MP.0033396**

**234. *Gia tài tuổi 20 - Sài Gòn ơi vùng lên*: Thơ/ Trần Quang Long. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 179tr.; 21cm.
895.92214/LC.0014868 - LC.0014869**

**235. *Gió vùng biên*: Tiểu thuyết. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 191tr.; 21cm.
895.92234/M.171676 - M.171677 - M.171678; MP.0033295 - MP.0033296**

**236. *Góc khuất*: Tập truyện ngắn/ Xuân Tuynh. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr.; 21cm.
895.92234/LC.0014791 - LC.0014792; M.173268 - M.173269 - M.173270;
MP.0034359 - MP.0034360**

**237. *Hai người mẹ*/ Lê Thanh Huệ. - H.: Thanh niên, 2019. - 245tr.; 19cm.
895.92234/M.172526 - M.172527; MP.0033886 - MP.0033887**

**238. *Hoa tigôn rừng đua nở*: Ký/ Nguyễn Trọng Văn. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 198tr.; 21cm.
895.9228403/LC.0014796 - LC.0014797; M.173289 - M.173290 - M.173291;
MP.0034375 - MP.0034376**

**239. *Hồ Xuân Hương - Tác phẩm và lời bình*. - Tái bản lần 3. - H.: Văn học, 2017. - 211tr.; 21cm.
895.92212/M.171655 - M.171656; MP.0033257 - MP.0033258**

**240. *Khi mẹ vắng nhà*: Tập truyện ngắn/ Nguyễn Thị Bích Thiêm. - H.: Văn học, 2018. - 199tr.; 21cm.
895.9223/M.171651 - M.171652; MP.0033253 - MP.0033254**

**241. *Không chỉ là ký ức*: Hồi ức/ Nguyễn Quang Huy. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 255tr.; 19cm.
895.92283403/M.171709 - M.171710 - M.171711; MP.0033317 - MP.0033318**

**242. *Khuyến đế*: Tập truyện/ Trần Tâm. - H.: Văn học, 2019. - 175tr.; 21cm.
895.92234/M.172742 - M.172743 - M.172744; MP.0034051 - MP.0034052**

- 243. *Lấp lánh những kỷ niệm thời kháng chiến***/ Phạm Thanh Hải tuyển chọn, biên soạn. - H.: Dân trí, 2019. - 199tr.; 21cm.
895.92234/M.172514 - M.172515; MP.0033874 - MP.0033875
- 244. *Mặt trời ở lại***: Tập truyện ngắn/ Võ Thị Xuân Hà. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 203tr.; 19cm.
**895.92234/LC.0014888 - LC.0014889; M.172833 - M.172834 - M.172835;
MP.0034100 - MP.0034101**
- 245. *Món trang sức đồng quê***: Tập tạp văn/ Hồ Thủy Giang. - H.: Hồng Đức, 2019. - 255tr.; 19cm.
895.9228408/M.172757 - M.172758 - M.172759; MP.0034061 - MP.0034062
- 246. *Mùi thời gian***: Tập truyện ngắn/ Nguyệt Chu. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 147tr.; 19cm.
**895.92234/LC.0014894 - LC.0014895; M.173286 - M.173287 - M.173288;
MP.0034373 - MP.0034374**
- 247. *Nam Cao - Tác phẩm và lời bình***: Bình luận văn học/ Thùy Trang sưu tầm, tuyển chọn. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018. - 431tr.; 21cm.
895.922332/M.171657 - M.171658; MP.0033259 - MP.0033260
- 248. *Nẻo đường sau mặt trận***: Truyện và ký/ Dương Văn Sáu. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 223tr.; 19cm.
**895.92234/LC.0014856 - LC.0014857; M.172483 - M.172484 - M.172485;
MP.0033850 - MP.0033851**
- 249. *Ngày bình thường trở lại***: Truyện - ký/ Hoàng Thanh Hương. - H.: Nxb. Hà Nội, 2019. - 218tr.; 21cm.
895.92234/M.172745 - M.172746 - M.172747; MP.0034053 - MP.0034054
- 250. *Ngày vào quân ngũ***: Tập truyện. - H.: Thanh niên, 2019. - 295tr.; 21cm.
895.92234/M.172520 - M.172521; MP.0033880 - MP.0033881
- 251. *Nguyễn Minh Châu - Tác phẩm và lời bình***: Bình luận văn học/ Thùy Trang sưu tầm, tuyển chọn. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018. - 343tr.; 21cm.
895.922334/M.171649 - M.171650; MP.0033251 - MP.0033252
- 252. *Người khổng lồ đội mồ kể chuyện***: Tiểu thuyết/ Lại Văn Long. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp, 2019. - 370tr.; 21cm.
895.92234/M.172672 - M.172673 - M.172674; MP.0034011 - MP.0034012
- 253. *Người làng***: Tiểu thuyết/ Nguyễn Sĩ Châu. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 147tr.; 21cm.
895.92234/LC.0014864 - LC.0014865

- 254. *Người sông Mã*:** Tập truyện ngắn. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr.; 21cm.
895.92234/LC.0014824 - LC.0014825; M.172791 - M.172792 - M.172793;
MP.0034092 - MP.0034093
- 255. *Những hạt gạo xoay tròn***/ Nguyễn Anh Đào. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Tổng hợp, 2019. - 191tr.; 21cm.
895.92234/M.172690 - M.172691 - M.172692; MP.0034023 - MP.0034024
- 256. *Những mảnh đạn hồn nhiên*:** Tùy bút/ Nhụy Nguyên. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 203tr.; 19cm.
895.9228403/LC.0014854 - LC.0014855; M.173358 - M.173359 - M.173360;
MP.0034399 - MP.0034400
- 257. *Những mùa hoa còn lại*:** Tản văn/ Lữ Thị Mai. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 159tr.; 21cm.
895.9228408/LC.0014850 - LC.0014851; M.173364 - M.173365 - M.173366;
MP.0034403 - MP.0034404
- 258. *Những người mẹ anh hùng*.** - H.: Thanh niên, 2019. - 299tr.; 21cm.
895.92234/M.172518 - M.172519; MP.0033878 - MP.0033879
- 259. *Nơi không nắng*:** Tập truyện ngắn. - H.: Thanh niên, 2019. - 259tr.; 19cm.
895.92234/M.172516 - M.172517; MP.0033876 - MP.0033877
- 260. *Oán thù trở trêu*:** Tiểu thuyết hình sự/ Lại Văn Long. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Tổng hợp, 2019. - 314tr.; 22cm.
895.92234/M.172655 - M.172656 - M.172657; MP.0033999 - MP.0034000
- 261. *Phê bình sinh Thái với văn xuôi Nam Bộ***/ Bùi Thanh Truyền. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 297tr.; 21cm.
895.9228408/M.172905 - M.172906 - M.172907; MP.0034171 - MP.0034172
- 262. *Rừng xanh tuổi trẻ*:** Bút ký/ Lê Thị Mây. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 227tr.; 19cm.
895.92283403/LC.0014870 - LC.0014871; M.173361 - M.173362 - M.173363;
MP.0034401 - MP.0034402
- 263. *Sao khuê xứ Bắc*:** Tập truyện ngắn/ Huy Cờ. - H.: Dân trí, 2019. - 250tr.; 21cm.
895.92234/M.172510 - M.172511; MP.0033870 - MP.0033871
- 264. *60 năm Khu tập thể Ban Công tác miền Tây 79-81 Lý Nam Đế (Tháng 9/1959 - Tháng 9/2019)*.** - H., 2019. - 120tr.; 27cm.
895.9228403/V.0016923

265. *81 án Tây Du*: Đại Đường phạm thiên ký/ *Trần Tiệm*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2019. - 679tr.; 24cm.

895.13/M.172715 - M.172716 - M.172717; MP.0034033 - MP.0034034

266. *81 án Tây Du*: Tây Vực liệt vương ký/ *Trần Tiệm*. - H.: Thế giới, 2019. - 679tr.; 24cm.

895.13/M.172712 - M.172713 - M.172714; MP.0034031 - MP.0034032

267. *Thành Cát Tư Hãn*: Tiểu thuyết lịch sử/ *Du Trí Tiên, Chu Diệu Đình; Phong Đảo dịch*. - Tái bản lần 4. - H.: Hồng Đức, 2018. - 1033tr.; 24cm.

895.13/M.172848 - M.172849; MP.0034137 - MP.0034138

268. *Thủy Hử*: Tiểu thuyết chương hồi/ *Thi Nại Am; Á Nam Trần Tuấn Khải dịch*. - Tái bản lần 1. - H.: Văn học, 2018.; 24cm.

T.1 - 591tr.

895.1344/M.171629 - M.171630; MP.0033231

T.2 - 611tr.

895.1344/M.171631 - M.171632; MP.0033232

269. *Tìm cha*: Ký/ *Hoàng Thị Hoa*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 171tr.; 21cm.

895.9228403/LC.0014852 - LC.0014853; M.173352 - M.173353 - M.173354; MP.0034395 - MP.0034396

270. *Tổ quốc và tình yêu*: Thơ/ *Nam Hà*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 146tr.; 19cm.

895.922134/LC.0014890 - LC.0014891; M.173310 - M.173311 - M.173312; MP.0034385 - MP.0034386

271. *Trên đảo quê hương*: Tập truyện. - H.: Thanh niên, 2019. - 291tr.; 21cm.

895.92234/M.172524 - M.172525; MP.0033884 - MP.0033885

272. *Tuổi thơ không cha*: Hồi kí - Tự truyện/ *Thiên Tâm*. - H.: Dân trí, 2019. - 165tr.; 21cm.

895.9228403/M.172506 - M.172507; MP.0033866 - MP.0033867

273. *Văn học và chiến tranh*: Nguyễn Thanh Tú. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 227tr.; 21cm.

895.92209/LC.0014779 - LC.0014780

274. *Việt quốc công Lý Thường Kiệt*: Tiểu thuyết lịch sử/ *Giang Hà Vỹ, Vi Linh*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 238tr.; 21cm.

895.9223008/.0080120 - .0080121; M.171617 - M.171618; MP.0033224 - MP.0033225

275. Vòng vía: Tập truyện ngắn/ *Bùi Thị Như Lan*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 191tr.; 19cm.

**895.92234/LC.0014886 - LC.0014887; M.172489 - M.172490 - M.172491;
MP.0033854 - MP.0033855**

276. Yên ngựa sau cuộc chiến: Bút ký/ *Hoàng Đình Bường*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 199tr.; 19cm.

895.9228403/M.171706 - M.171707 - M.171708; MP.0033315 - MP.0033316

900 - LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

277. Không gian văn hóa nguyên thủy - Nhìn theo lý thuyết chức năng/ Robert Lowie; Ng.dịch: *Vũ Xuân Ba, Ngô Bình Lâm*. - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 503tr.; 24cm.

909/M.171589 - M.171590; MP.0033196 - MP.0033197; V.0016861 - V.0016862

278. Lịch sử phát triển nhân loại/ Biên soạn: Đặng Trường, Lê Minh. - H.: Thanh niên, 2019. - 871tr.; 24cm.

909/M.171953 - M.171954; MP.0033487 - MP.0033488; V.0016901 - V.0016902

279. Nữ lưu nước Việt/ Tâm Hồn Việt biên soạn. - H.: Thanh niên, 2019. - 220tr.; 21cm.

920.7209597/M.172537 - M.172538 - M.172539; MP.0033896 - MP.0033897

280. Sự va chạm giữa các nền văn minh và sự tái lập trật tự thế giới/ Samuel P. Huntington; Ng.dịch: *Nguyễn Phương Sửu, Nguyễn Văn Hạnh,....* - H.: Thế giới, 2018. - 558tr.; 24cm.

909.829/M.172940 - M.172941; V.0017104 - V.0017105

281. Tại sao phương Tây vượt trội?: Những mẫu hình lịch sử và dự báo tương lai/ Ian Morris; *Nguyễn Thanh Xuân dịch*. - H.: Thế giới, 2019. - 981tr.; 24cm.

909.09821/M.172936 - M.172937; V.0017100 - V.0017101

282. Văn hóa nguyên thủy/ E. B. Tylor; Huyền Giang dịch. - H.: Tri thức, 2019. - 901tr.; 24cm.

909/M.171587 - M.171588; V.0016859 - V.0016860

283. Văn minh phương Tây và phần còn lại của thế giới/ Niall Ferguson; *Nguyễn Nguyên Hy dịch*. - H.: Hồng Đức, 2018. - 477tr.; 24cm.

909.09821/M.172933 - M.172934 - M.172935; MP.0034186

284. Fear: Trump ở Nhà Trắng/ Bob Woodward; *Khánh Trang dịch*. - H.: Thế giới, 2019. - 479tr.; 24cm.

**973.933092/M.173216 - M.173217 - M.173218; MP.0034331 - MP.0034332;
V.0017173 - V.0017174**

950 – Lịch sử châu Á

- 285. Âm vang "Hò kéo pháo"/ Hoàng Hải.** - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 191tr.; 19cm.
959.7043/LC.0014896 - LC.0014897
- 286. 300 ngày đấu tranh, thi hành hiệp định Giơnevơ (22.7.1954 - 17.5.1955)/ Lê Thanh Bài chủ biên.** - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 259tr.; 21cm.
**959.7041/LC.0014822 - LC.0014823; M.173277 - M.173278 - M.173279;
VN.0080517 - VN.0080518**
- 287. Bác Hồ - Cây đại thọ.** - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2018. - 162tr.; 20cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh)
959.704092/.0080234 - .0080235; M.171937 - M.171938; MP.0033471 - MP.0033472
- 288. Bác Hồ - Người có nhiều duyên nợ với báo chí/ Phan Quang.** - H.: Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 252tr.; 24cm.
959.704092/M.172864 - M.172865; MP.0034143 - MP.0034144; V.0017062 - V.0017063
- 289. Bác Hồ kể chuyện Tây Du Ký.** - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2017. - 97tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)
959.704092/.0080236 - .0080237; M.171939 - M.171940; MP.0033473 - MP.0033474
- 290. Bút nghiên giấy mực/ Nguyễn Duy Chính.** - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 442tr.; 24cm.
951/M.171971 - M.171972; MP.0033499 - MP.0033500; V.0016919 - V.0016920
- 291. Chân dung các thế hệ lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam/ Sưu tầm, tuyển chọn: Văn Tâm, Lê Phạm Tuấn Anh, Phạm Việt Thắng.** - H.: Hồng Đức, 2018. - 555tr.; 27cm.
959.70922/M.173195 - M.173196 - M.173197; MP.0034319; V.0017163 - V.0017164
- 292. Chiến cục Đông Xuân 1953 - 1954 - Những dấu ấn sự kiện: Sách tham khảo/ Dương Đình Lập.** - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr.; 21cm.
959.7041/.0080402 - .0080403; LC.0014826 - LC.0014827; M.172815 - M.172816 - M.172817
- 293. Chúng tôi học làm ngoại giao với Bác Hồ/ Mai Văn Bộ.** - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2018. - 106tr.; 20cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh)
959.704097/.0080232 - .0080233; M.171935 - M.171936; MP.0033469 - MP.0033470

294. Cuộc nổi dậy của nhà Tây Sơn/ George Dutton; Lê Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Tổng hợp, 2019. - 454tr.; 23cm.

959.70272/M.172651 - M.172652; MP.0033995 - MP.0033996

295. Cuộc phiêu lưu của Marie đê nhất - Quốc vương xứ Sedang/ Lê Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Tổng hợp, 2019. - 245tr.; 22cm.

**959.703/M.172658 - M.172659 - M.172660; MP.0034001 - MP.0034002;
V.0017021 - V.0017022**

296. Di chúc của Bác Hồ - Một giáo trình tiếng việt độc đáo/ Dương Thành Truyền. - In lần 3. - H.: Trẻ, 2019. - 130tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

**959.704092/.0080240 - .0080241; M.171943 - M.171944; MP.0033477 -
MP.0033478**

297. Đại Nam Thực lục Chính biên Đệ lục kỷ Phụ biên/ Quốc Sử quán Triều Nguyễn; Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu. - In lần 2 có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2012. - 830tr.; 24cm.. - (Quốc sử quán triều Nguyễn)

959.7029/M.171967 - M.171968; V.0016913 - V.0016914

298. Đại Nam Thực lục Chính biên Đệ thất kỷ/ Quốc Sử Triều Nguyễn; Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2012. - 638tr.; 24cm.. - (Quốc sử quán triều Nguyễn)

959.7029/M.171965 - M.171966; V.0016911 - V.0016912

299. Đại Việt sử ký tiền biên. - H.: Hồng Đức, 2018. - 773tr.; 24cm.

959.7/M.171583 - M.171584; V.0016855 - V.0016856

300. Đại Việt sử ký tục biên (1676 - 1789). - H.: Hồng Đức, 2018. - 518tr.; 24cm.

959.70272/M.171581 - M.171582; V.0016853 - V.0016854

301. Hỏi và đáp về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Tái bản thứ 10 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2018. - 183tr.; 20cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh)

**959.704092/.0080230 - .0080231; M.171933 - M.171934; MP.0033467 -
MP.0033468**

302. Hồ Chí Minh bàn về đạo đức/ Tuyển chọn: Vũ Tình, Nguyễn Thị Thảo,.... - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2019. - 59tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

**959.704092/.0080248 - .0080249; M.171951 - M.171952; MP.0033485 -
MP.0033486**

303. Hồ Chí Minh bàn về phong cách/ Tuyển chọn: Vũ Tình,.... - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2019. - 47tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

**959.704092/.0080246 - .0080247; M.171949 - M.171950; MP.0033483 -
MP.0033484**

- 304. *Kỷ vật kháng chiến*.** - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 219tr.; 21cm.
T.9
959.704/LC.0014787 - LC.0014788
- 305. *Kỷ yếu 50 năm chiến thắng A Bia (1969 - 2019)*.** - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 339tr.; 21cm.
959.7043/.0080382 - .0080383; MP.0034086 - MP.0034087
- 306. *Làng chiến đấu vùng Đồng bằng Bắc Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*:** Sách chuyên khảo/ *Lê Thanh Bài*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr.; 21cm.
959.7041/LC.0014815 - LC.0014816
- 307. *Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*.** - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 362tr.; 21cm.
T.4 : 1969 - 1975
959.7043/.0080146 - .0080147; MP.0033289 - MP.0033290
- 308. *Mô tả vương quốc Đàng ngoài/ Samuel Baron; Hoàng Anh Tuấn dịch*.** - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 182tr.; 21cm.
959.70272/.0080444 - .0080445; M.172719 - M.172720; MP.0034167 - MP.0034168
- 309. *Mỹ Lai: Việt Nam, 1968 - Nhìn lại cuộc thảm sát*:** Sách tham khảo/ *Howard Jones; Mạnh Chương dịch*. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 710tr.; 24cm.
959.7043/M.171910 - M.171911; MP.0033453 - MP.0033454; V.0016934 - V.0016935
- 310. *Nghệ An ký/ Bùi Dương Lịch; Nguyễn Thị Thảo dịch*.** - H.: Khoa học xã hội, 2018. - 465tr.; 21cm.
959.742/.0080453 - .0080454; M.172965 - M.172966
- 311. *Nguyễn Trường Tộ: Con người và di thảo/ Trương Bá Cần*.** - Tái bản lần 1 có sửa chữa. - H.: Hồng Đức, 2019. - 612tr.; 24cm.
959.7029/M.172845 - M.172846 - M.172847; MP.0034136; V.0017052 - V.0017053
- 312. *Người dân làm nên hòa bình*:** Những bài học từ phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam/ *Chủ biên: Karin Aguilar-San Juan, Frank Joyce*. - H.: Thế giới, 2019. - 300tr.; 24cm.
959.7043373/M.173225 - M.173226 - M.173227; MP.0034337; V.0017175 - V.0017176
- 313. *Người Việt trong dòng lịch sử văn hóa*.** - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 1022tr.; 24cm.

959.7/M.171575 - M.171576; V.0016847 - V.0016848

314. Nhật Bản qua lăng kính người Việt đầu thế kỷ XX từ nguồn tư liệu báo chí/ Nguyễn Mạnh Sơn. - H.: Lao động, 2019. - 566tr.; 24cm.

952/M.172958 - M.172959; V.0017118 - V.0017119

315. Những biên bản cuối cùng tại Nhà Trắng: Phút sụp đổ của Việt Nam Cộng hòa/ Ngô Bắc dịch. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 311tr.; 24cm.

959.7043373/M.171914 - M.171915; MP.0033455 - MP.0033456; V.0016938 - V.0016939

316. Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch/ Trần Dân Tiên. - In lần 11. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2019. - 183tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

959.704092/.0080244 - .0080245; M.171947 - M.171948; MP.0033481 - MP.0033482

317. Niên biểu các đời vua Việt Nam. - H.: Hồng Đức, 2018. - 303tr.; 21cm.

959.70099/.0080116 - .0080117; M.171613 - M.171614; MP.0033220 - MP.0033221

318. Phong cách Hồ Chí Minh/ Nguyễn Văn Khoan. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2019. - 174tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

959.704092/.0080242 - .0080243; M.171945 - M.171946; MP.0033479 - MP.0033480

319. Phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam cuối thế kỷ XIX - Đầu thế kỷ XX. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 811tr.; 24cm.

959.703/M.171577 - M.171578; MP.0033192 - MP.0033193; V.0016849 - V.0016850

320. Sài Gòn một thuở chưa xa: Phóng sự/ Bùi Nguyễn Trường Kiên. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Tổng hợp, 2019.; 20cm.

T.1 : Những đồng tiền nghiệt ngã - 151tr.

959.779/M.172699 - M.172700 - M.172701; MP.0034029 - MP.0034030

T.2 : Ai đã quên lời thề Hippocrate - 173tr.

959.779/M.172696 - M.172697 - M.172698; MP.0034027 - MP.0034028

T.3 : Thầy ơi, thương lấy dân nghèo! - 173tr.

959.779/M.172693 - M.172694 - M.172695; MP.0034025 - MP.0034026

321. Tài liệu tuyên truyền 50 giữ gìn lâu dài, bảo vệ tuyệt đối an toàn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 98tr.; 19cm.

959.704092/.0080408 - .0080409; M.172827 - M.172828 - M.172829

322. Tài liệu tuyên truyền 50 năm giữ gìn lâu dài, bảo vệ tuyệt đối an toàn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019). - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 98tr.; 19cm.

959.704092/LC.0014874 - LC.0014875

323. Thanh - Việt nghị hòa: Tiến trình công nhận triều đại Quang Trung/ Nguyễn Duy Chính. - Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2015. - 387tr.; 24cm.

959.7028/MP.0033495 - MP.0033496; V.0016915 - V.0016916

324. Thủ tướng Phan Văn Khải - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp, 2019. - 599tr.; 23cm.

959.704092/M.172649 - M.172650; MP.0033993 - MP.0033994; V.0017019 - V.0017020

325. Thuận Quảng thời Tây Sơn/ Đỗ Bang chủ biên. - H.: Tri thức, 2019. - 323tr.; 24cm.

959.7028/M.171591 - M.171592; MP.0033198 - MP.0033199; V.0016863 - V.0016864

326. Tìm hiểu di tích lịch sử các nhà tù trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ/ Sưu tầm, biên soạn: Hoàng Lan, Hoàng Hoa. - H.: Hồng Đức, 2019. - 387tr.; 28cm.

959.7/M.173184 - M.173185 - M.173186; MP.0034318; V.0017153 - V.0017154

327. Tổng kết tác chiến dịch Hồ Chí Minh của Quân đoàn 3 xuân 1975. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 178tr.; 19cm.

959.7403/.0080412 - .0080413; M.172836 - M.172837 - M.172838

328. Trí tuệ "Băng giám"/ Thường Vạn Lý. - H.: Hồng Đức, 2018. - 301tr.; 24cm.. - (Trí tuệ lãnh đạo)

951/M.172881 - M.172882 - M.172883; MP.0034152 - MP.0034153; V.0017068 - V.0017069

329. Trí tuệ "Nhân vật chí"/ Thường Vạn Lý; Lê Tiến Thành dịch. - Tái bản lần 1. - H.: Hồng Đức, 2019. - 327tr.; 24cm.. - (Trí tuệ lãnh đạo)

951/M.172884 - M.172885 - M.172886; MP.0034154 - MP.0034155; V.0017070 - V.0017071

330. Trí tuệ Quỷ Cốc Tử/ Thường Vạn Lý; Lê Tiến Thành dịch. - H.: Hồng Đức, 2018. - 383tr.; 24cm.

951/M.172872 - M.172873 - M.172874; MP.0034148 - MP.0034149; V.0017066 - V.0017067

331. Trí tuệ về đạo làm quan/ Thường Vạn Lý; Lê Tiến Thành dịch. - H.: Hồng Đức, 2018. - 359tr.; 24cm.

951/M.172866 - M.172867 - M.172868; MP.0034145 - MP.0034146; V.0017064 - V.0017065

- 332. *Trong tình thương của Bác*.** - H.: Thanh niên, 2019. - 227tr.; 19cm.
959.74092/M.172530 - M.172531; MP.0033890 - MP.0033891
- 333. *Từ Khe Sanh đến thành cổ Quảng Trị*:** Nhật ký/ *Nguyễn Văn Hối*. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 225tr.; 21cm.
959.7043/M.171673 - M.171674 - M.171675; MP.0033293 - MP.0033294
- 334. *Văn minh Trung Hoa*:** Sách tham khảo/ *Lưu Đông*; Ng.dịch: *Thúy Lan, Đức Hạnh, Thái Hòa*. - H.: Chính trị quốc gia, 2018. - 946tr.; 24cm.
951/M.171912 - M.171913; V.0016936 - V.0016937
- 335. *Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ*:** Tập ảnh và tư liệu. - In lần 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2018. - 192tr.; 29cm.
959.704092/M.171931 - M.171932; MP.0033465 - MP.0033466; V.0016899 - V.0016900
- 336. *Việt Nam những thời khắc lịch sử, những sự kiện trọng đại*/ *Đặng Việt Thủy*.** - H.: Hồng Đức, 2018. - 371tr.; 21cm.
959.7/.0080450 - .0080451; M.172911 - M.172912
- 337. *Việt Nam trung hiếu nghĩa tình*.** - H.: Văn hóa dân tộc, 2019. - 343tr.; 21cm.
959.7/M.171609 - M.171610; MP.0033216 - MP.0033217
- 338. *Võ Đại tướng với Điện Biên Phủ*:** Tập ký sự/ *Nguyễn Bắc Sơn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 283tr.; 19cm.
959.704092/LC.0014878 - LC.0014879
- 339. *Vũ man tạp lục thư*/ *Ôn Khê Nguyễn Tấn; Nguyễn Đức Cung sưu tầm, khảo cứu*.** - H.: Hà Nội, 2019. - 527tr.; 21cm.
959.75/.0080455 - .0080456; M.172970 - M.172971
- 340. *Vùng đất huyền thoại*.** - H.: Thanh niên, 2019. - 299tr.; 21cm.
959.7/M.172522 - M.172523; MP.0033882 - MP.0033883
- 341. *Vùng đất Nam bộ dưới triều Minh Mạng (1820 - 1841)*:** Chính sách của triều đình và phản ứng của địa phương/ *Byung Wook*; Ng.dịch: *Lê Thùy Linh, Trần Thiện Thanh*,... - H.: Nxb. Hà Nội, 2019. - 377tr.; 24cm.
959.7029/M.172955 - M.172956 - M.172957; MP.0034190; V.0017116 - V.0017117

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Dòng đời và chiến trận: Tiểu thuyết/ Phùng Phương Quý.- H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 250tr.; 19cm.

LC.0014884 - LC.0014885; M.173292 - M.173293 - M.173294; MP.0034377 - MP.0034378

Cuốn tiểu thuyết *Dòng đời và chiến trận* của nhà văn Phùng Phương Quý được hoàn thành tại Trại sáng tác văn học về đề tài Lực lượng vũ trang và chiến tranh cách mạng, do Nhà xuất bản Quân đội nhân dân tổ chức tại Đại Lải năm 2018.

Nhà văn Phùng Phương Quý là người nghệ sĩ từng khoác áo lính, anh luôn cố gắng vượt qua mình trong nhiều thử nghiệm táo bạo. Anh có rất nhiều truyện ngắn được đăng trên *Văn nghệ già*, *Văn nghệ trẻ* hay *Tiền phong chủ nhật*... Anh thành công hơn cả ở thể loại truyện ngắn và bút ký và đạt nhiều giải thưởng về văn học nghệ thuật... Một số tác phẩm của anh hiện diện trong các tuyển truyện ngắn hay.

Thế giới nhân vật trong miền truyện ngắn, tiểu thuyết của Phùng Phương Quý đa dạng, có nhiều đặc thù không dễ bị thay thế, nhiều chỗ gấp, nhiều góc khuất khó đoán định. Viết về lực lượng vũ trang và chiến tranh cách mạng, nhà văn không dành nhiều trang miêu tả những tổn thất, hy sinh mà nghiêng về tìm kiếm những giá trị con người đang được đặt bên lề, bên cạnh cuộc chiến đấu ác liệt. Vì vậy, hình ảnh người lính trong tình huống chiến tranh vừa đẹp trong hành động dũng cảm, vừa khá đời thường. Dẫu trong dòng đời hay chiến trận những người lính đó cũng không bao giờ để nguôi tắt khát vọng thành thực.

2. Hai người mẹ/ Lê Thanh Huệ.- H.: Thanh niên, 2019. - 245tr.; 19cm.

M.172526 - M.172527; MP.0033886 - MP.0033887

Cuốn sách tập hợp 18 truyện ngắn của tác giả bao gồm các câu chuyện như "Má Hai" kể về một nữ quân nhân đi qua ba cuộc chiến tranh, không có một chiến công rực rỡ nào, không có một chút gì gọi là nổi bật ngoài sự hy sinh thầm lặng như bao người lính khác, nhưng chính những sự hy sinh của bà lại làm cho những người lãnh đạo lúc bấy giờ khó khăn trong việc giải quyết cho bà về địa phương vui vầy cùng con cháu lúc tuổi già; Là câu chuyện "Sổ thương binh", một người lính tên Nam đã kinh qua cuộc chiến, trở về quê hương với bao nhiêu vết thương trên người, bị cắt chế độ thương binh, không được hưởng bất kỳ một chế độ chính sách xã hội nào và hành trình đi tìm phương án giải quyết chế độ chính sách cho anh, chưa kịp nhận sổ thương binh thì anh đã mất; Là câu chuyện đầy tính nhân văn trong "Hai người mẹ", một người mẹ người Mỹ có công mang nặng đẻ đau ngày đêm ngóng con trai là lính chiến mất tích trong chiến tranh Việt Nam, một người mẹ Việt Nam có con trai hy sinh khi tham gia cuộc chiến bảo vệ Tổ quốc. Dù ghét cay ghét đắng bọn lính Mỹ xâm lược, nhưng khi thấy xác một người lính Mỹ bị chết và bỏ rơi trên cánh đồng, nghĩ đến người mẹ đang ở phương xa, người mẹ Việt Nam cũng cúi lòng mà tự mình chôn cất người lạ như cách lính Mỹ chôn cất đồng đội của mình. ..Mỗi câu chuyện đều ít nhiều mang lại cho người đọc nhất là các bạn trẻ có cái nhìn rõ hơn về các vấn đề xã hội sau cuộc chiến.

3. Ngày vào quân ngũ: Tập truyện.- H.: Thanh niên, 2019. - 295tr.; 21cm.

M.172520 - M.172521; MP.0033880 - MP.0033881

Đây là tập hợp những câu chuyện hay, cảm động, có nội dung tốt của nhiều tác giả được tuyển chọn trên các báo và tạp chí do Trịnh Lâm Anh sưu tầm, tuyển chọn và biên soạn lại. Đó là những câu chuyện rất thật về những ngày đầu tiên vào quân ngũ, về nỗi nhớ

nhà, nổi vất vả của người lính tân binh lần đầu tiên thực hiện 11 chế độ trong ngày của bộ đội (Ngày đầu trong quân ngũ); Từ hình ảnh những người lính tân binh tên Luân (Đồng chí tân binh Điện Biên Phủ) cho đến hình ảnh những người đại đội trưởng Quang, Đảng (Đại đội trưởng còm, Đại đội trưởng của tôi)... đều hiện lên trên trang viết hình ảnh cao đẹp của anh Bộ đội Cụ Hồ, hết lòng trung thành với Đảng, với nhân dân, mưu trí, sáng tạo, linh hoạt, dũng cảm... Đó là vẻ đẹp có tính truyền thống, vừa gần gũi, bình dị, vừa giàu tính nhân văn, thể hiện nét đẹp văn hóa của mỗi con người.

4. Chuyện từ thời chiến tranh: Tập truyện ngắn.- H.: Thanh niên, 2019.- 259tr.; 19cm.

M.172532 - M.172533; MP.0033892 - MP.0033893

Cuốn sách “Chuyện từ thời chiến” mang đến cho bạn đọc những cung bậc cảm xúc khác nhau: nỗi đau từ quá khứ chiến tranh và nó thấm cả vào hiện tại khi đất nước vẫn đứng trước sóng gió để giữ vững hòa bình; sự bất bình và thương cảm khi chỉ vì quan niệm cổ hủ “môn đăng hậu đới” mà hạnh phúc của đôi trẻ tan vỡ; xúc động về cuộc hội ngộ bất ngờ giữa hai đồng đội cùng chung chiến hào; đó là sự ám áp khi người vợ trẻ vì quá nhớ thương chồng đã tìm đến tận nơi đóng quân của chồng chỉ để gặp mặt... Mỗi câu truyện là mỗi sắc màu của cuộc sống trong thời kỳ đất nước còn chiến tranh, nhiều gian khó.

5. Lý luận và thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị/ Bùi Quang Cường chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2019.; 21cm.

Vấn đề xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị, trong đó bao gồm củng cố chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - hệ tư tưởng trong quân đội, xây dựng bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc, mối quan hệ đoàn kết quân đội với nhân dân, tăng cường công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội..., luôn được Đảng, Nhà nước và quân đội đặc biệt quan tâm. Nhằm cung cấp tài liệu nghiên cứu, tham khảo những vấn đề nêu trên, Nhà xuất bản Quân đội xuất bản bộ sách “*Lý luận và thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị*”, kết cấu gồm 6 tập:

T.1: Quân đội nhân dân Việt Nam kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng.

.- 194tr.

LC.0014812 - LC.0014813; VN.0080535 - VN.0080536

Luận giải một số vấn đề cơ bản về lý luận Quân đội nhân dân Việt Nam kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, xác định nguyên nhân, rút ra kinh nghiệm; đồng thời phân tích sự tác động của tình hình, yêu cầu, giải pháp quân đội kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới sẽ góp phần làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

T.2: Tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của Quân đội nhân dân Việt Nam.

- 231tr.;

LC.0014810 - LC.0014811; M.173325 - M.173326 - M.173327; VN.0080537 - VN.0080538

Khái quát, phân tích làm rõ về bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc và những vấn đề cơ bản tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của Quân đội nhân dân Việt Nam trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, đánh giá tổng quát thành tựu và hạn chế, xác định yêu cầu, đề xuất giải pháp tăng cường bản chất

giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của Quân đội nhân dân Việt Nam trong tình hình mới.

T.3: Tăng cường công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam. - 206tr.

LC.0014808 - LC.0014809; M.173328 - M.173329 - M.173330; VN.0080539 - VN.0080540

Luận giải một số vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn tăng cường công tác đảng, công tác chính trị của Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng thời đưa ra các yêu cầu, giải pháp tăng cường công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội.

T.4: Tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa Quân đội với nhân dân. - 235tr.

LC.0014806 - LC.0014807; M.173331 - M.173332 - M.173333; VN.0080541 - VN.0080542

Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, thực tiễn về tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa quân đội với nhân dân, đồng thời đưa ra yêu cầu và giải pháp tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa quân đội và nhân dân trong tình hình mới.

T.5: Xây dựng Đảng bộ Quân đội trong tình hình mới. -225tr.

LC.0014804 - LC.0014805; M.173334 - M.173335 - M.173336; VN.0080543 - VN.0080544

Đảng ta luôn nhất quán khẳng định: Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng. Đảng bộ Quân đội là một bộ phận rất quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao, góp phần tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội; giữ vững bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của quân đội; xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Cuốn sách nêu ra những vấn đề về xây dựng đảng bộ Quân đội, về thực trạng, nguyên nhân và một số kinh nghiệm. Từ đó, có những dự báo về tình hình, nhiệm vụ, yêu cầu, đưa ra những giải pháp trong xây dựng Đảng bộ Quân đội, để đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

T.6 : Phòng, chống "Phi chính trị hóa" Quân đội nhân dân Việt Nam. - 207tr.

LC.0014802 - LC.0014803; M.173337 - M.173338 - M.173339; VN.0080545 - VN.0080546

Trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại và tăng cường xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị. Đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân phải có sự phát triển toàn diện cả về trình độ năng lực cũng như phẩm chất đạo đức cách mạng để phòng, chống "phi chính trị hóa" quân đội có hiệu quả. Hoạt động phòng, chống “phi chính trị hóa” quân đội vừa là chiến lược lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách, trước mắt, có ý nghĩa sống còn không chỉ với quân đội ta, mà còn đối với sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước. Tuy nhiên, trong những năm qua, nhiệm vụ phòng, chống “phi chính trị hóa” quân đội còn một số hạn chế, bất cập cần quan tâm giải quyết, tháo gỡ. Trên cơ sở đó, cuốn sách phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về phòng chống "phi chính trị hóa" quân đội; phân tích kết quả đạt được, rút ra

những bài học kinh nghiệm, đồng thời đề xuất những giải pháp phòng, chống "phi chính trị hóa" Quân đội nhân dân Việt Nam trong tình hình mới.

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI - 83 LÝ NAM ĐẾ - HÀ NỘI

Điện thoại: 069.554546

● **GIỜ MỞ CỬA:**

- **Sáng:** 7h30 – 11h30
- **Chiều:** 13h00 – 16h30
- **Nghỉ:** Chủ nhật, ngày lễ

● **PHỤC VỤ:**

- Đọc, mượn, sao chụp, quét tài liệu, trả lời yêu cầu bạn đọc.

- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm: *Thư mục thông báo tài liệu mới, Thư mục chuyên đề, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Thư mục giới thiệu sách cấp phát trong quân đội.*

- Cung cấp sách cho các đơn vị trong toàn quân.

● **ĐỐI TƯỢNG:**

- **Đọc:** Rộng rãi.
- **Mượn:** Cán bộ quân đội công tác tại Hà Nội.
Cán bộ cấp tá nghỉ hưu tại Hà Nội.